



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

www.pecc2.com

Mục lục

04 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

THÔNG TIN CHUNG

- 06** Tổng quan
- 07** Quá trình hình thành và phát triển
- 09** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11** Định hướng phát triển của công ty
- 13** Các rủi ro

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- 19** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 21** Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 23** Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 25** Chính sách quản lý nhân sự
- 27** Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 29** Tình hình tài chính
- 31** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 37** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 39** Hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong năm 2019
- 53** Kế hoạch phát triển
- 57** Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty

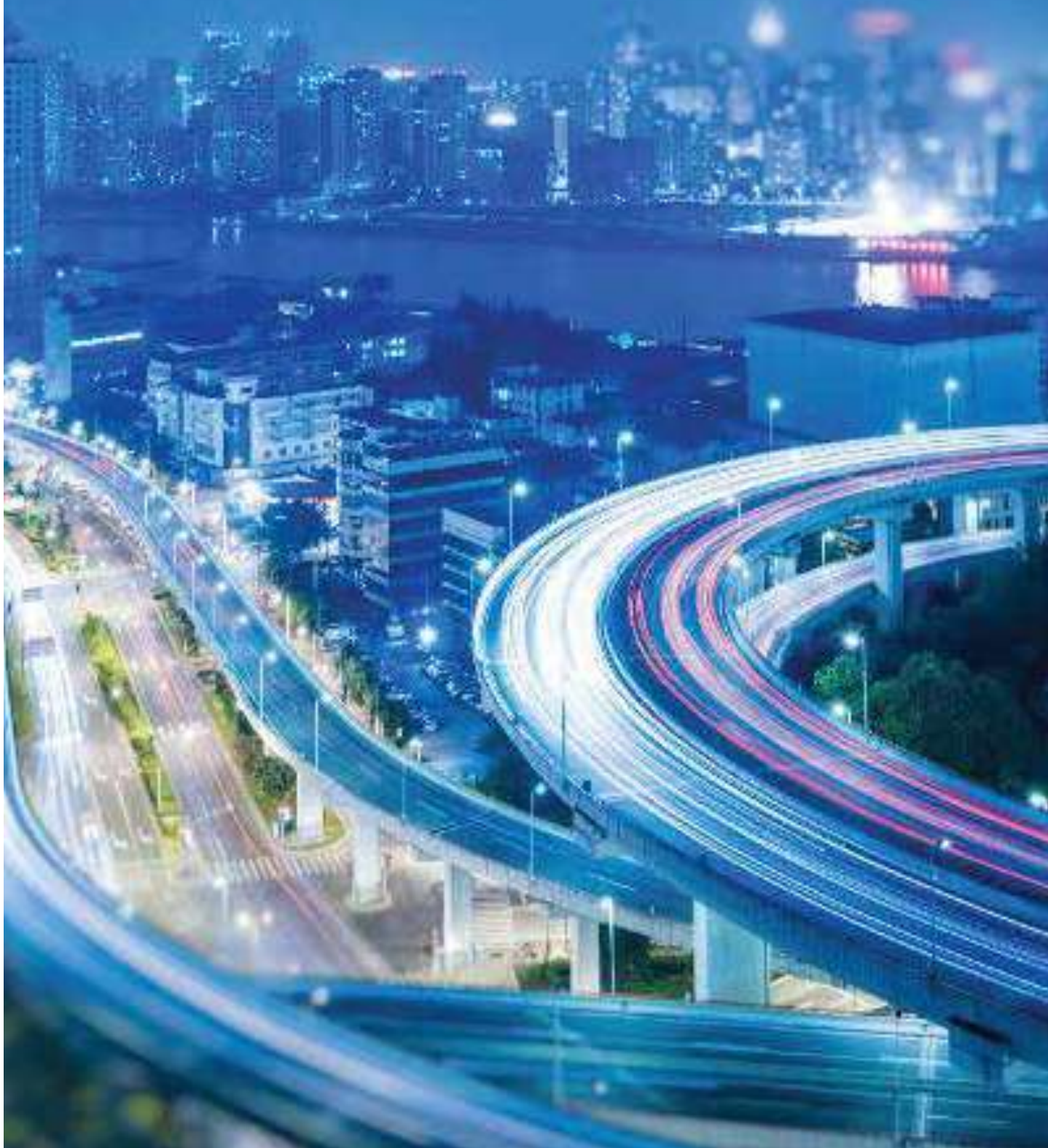
QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 61** Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 66** Hoạt động của Ban Kiểm soát
- 69** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

- 73** Bảng cân đối kế toán
- 77** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 78** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Với thế mạnh về kinh nghiệm, công nghệ và nhân lực của thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực Tư vấn xây dựng điện tại Việt Nam, PECC2 luôn chủ động nắm bắt các vận hội, đầu tư chiều sâu, ứng dụng kỹ thuật mới, nâng cao năng lực quản trị, cải tổ cấu trúc, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đảm bảo lợi thế cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Công ty.



TÂM NHÌN

PECC2 là một thương hiệu mạnh về tư vấn năng lượng trong khu vực, định hướng khách hàng, có nguồn nhân lực chất lượng cao và hệ thống quản lý hiện đại, không ngừng phát triển về quy mô và lĩnh vực hoạt động.

SỨ MỆNH

- Cung cấp cho khách hàng dịch vụ và sản phẩm có chất lượng tốt nhất, phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế;
- Hợp tác hiệu quả với các đối tác tin cậy, liên tục gia tăng giá trị công ty, lợi ích cổ đông và thu nhập của người lao động;
- Luôn cải tiến quy trình sản xuất và quản lý, hiện đại hóa công nghệ để đáp ứng thách thức trong môi trường ngày càng cạnh tranh;
- Đào tạo, huấn luyện, bổ sung và nâng cao năng lực của đội ngũ người lao động, xây dựng hệ thống đãi ngộ hợp lý để duy trì và phát triển nguồn nhân lực;
- Bảo vệ và gia tăng lợi ích chung cho cộng đồng và xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

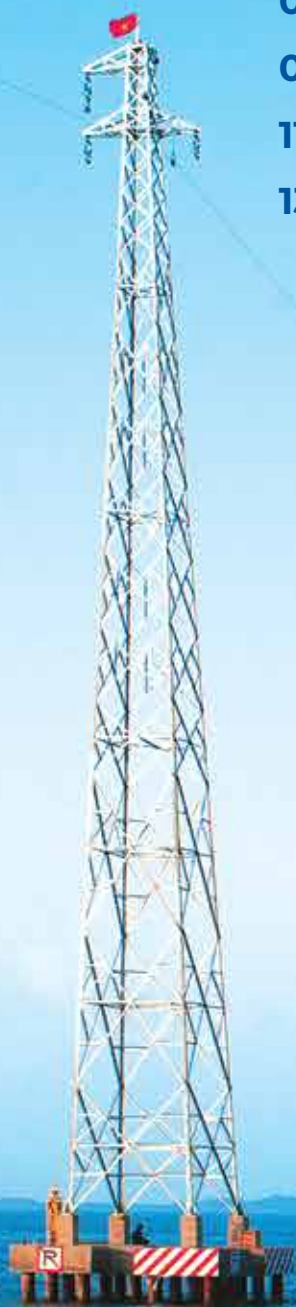
Đoàn kết – Trung thực – Chuyên nghiệp - Sáng tạo



01

THÔNG TIN CHUNG

- 06** Tổng quan
- 07** Quá trình hình thành và phát triển
- 09** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11** Định hướng phát triển của công ty
- 13** Các rủi ro (chiến lược, kinh doanh - Tài chính, vốn - Pháp lý - nguồn nhân lực)



TỔNG QUAN

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**
- Tên tiếng Anh : POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 2
- Tên viết tắt : **PECC2**
- Giấy ĐKKD : 0300420157 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/10/2007; đăng ký thay đổi Sở Kế hoạch Đầu tư lần thứ 14 ngày 27/8/2019
- Vốn điều lệ (2018): 240.101.180.000 VNĐ
(Hai trăm bốn mươi tỷ một trăm lẻ một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ : 32 Ngô Thời Nhiệm, P.7, Q.3, TP HCM
- Điện thoại : (84.28) 222 16468
- Fax : (84.28) 222 10 408
- Email : info@pecc2.com
- Website : **<http://www.pecc2.com>**
- Mã chứng khoán : **TV2**



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1981

Bộ Điện lực điều động các lực lượng kỹ sư và công nhân vào miền Nam để thiết kế xây dựng công trình thủy điện Trị An - công trình nguồn điện đầu tiên ở phía Nam từ sau ngày thống nhất đất nước.

01/7/1985

Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2 (PIDC2) ra đời và là đơn vị trực thuộc Bộ Điện lực.

11/01/1999

Công ty được đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

01/11/2007

Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ 51,26% cổ phần.

13/10/2009

PECC2 chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

18/5/2017

PECC2 khai trương Văn phòng Đại diện tại Myanmar.

06/6/2019

Chuyển sàn, chính thức niêm yết cổ phiếu PECC2 trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM

THÀNH TÍCH VÀ GIẢI THƯỞNG



Huân chương Độc lập hạng Ba

2005



Huân chương Độc lập hạng Nhì

2010



Huân chương Độc lập hạng Nhất

2015



4 Cúp vàng Chất lượng Xây dựng Việt Nam do Bộ Xây dựng phối hợp cùng các Bộ GTVT, Bộ NN&PTNT, Bộ KH&CN lựa chọn trao tặng cho 5 công trình.

2010 - 2017



3 Cúp vàng chương trình Đánh giá Năng lực Hoạt động Doanh nghiệp - Doanh nghiệp có chỉ số hiệu quả kinh doanh tốt nhất nhóm ngành Tư vấn và nhiều Bằng khen, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bộ, Chính quyền địa phương và Huân chương Lao động cho các đơn vị thành viên và cá nhân.

2014, 2018 & 2019



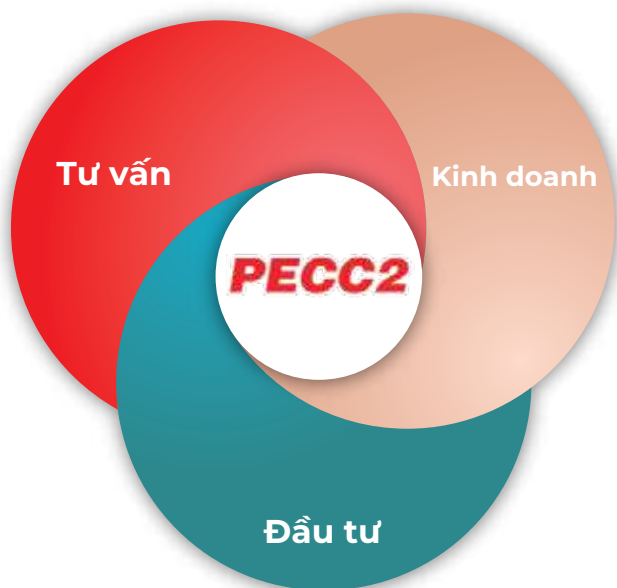
Một trong 200 doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD kinh doanh hiệu quả nhất châu Á năm 2018 do Tạp chí Forbes bình chọn (*Forbes Asia's 200 Best Under A Billion 2018*)

2018

Liên tục vinh dự góp mặt trong TOP 300 của Danh sách 1000 Doanh nghiệp đóng thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề



TƯ VẤN

Khảo sát, Quy hoạch, Thiết kế, Giám sát và Quản lý xây dựng các dự án Nguồn và Lưới điện;
Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nguồn và lưới điện.



KINH DOANH

Kinh doanh theo hình thức hợp đồng EPC và gia công chế tạo cơ khí cho các dự án năng lượng;
Thiết kế chế tạo hệ thống phụ trợ trong nhà máy điện;
Quản lý và vận hành các nhà máy điện.

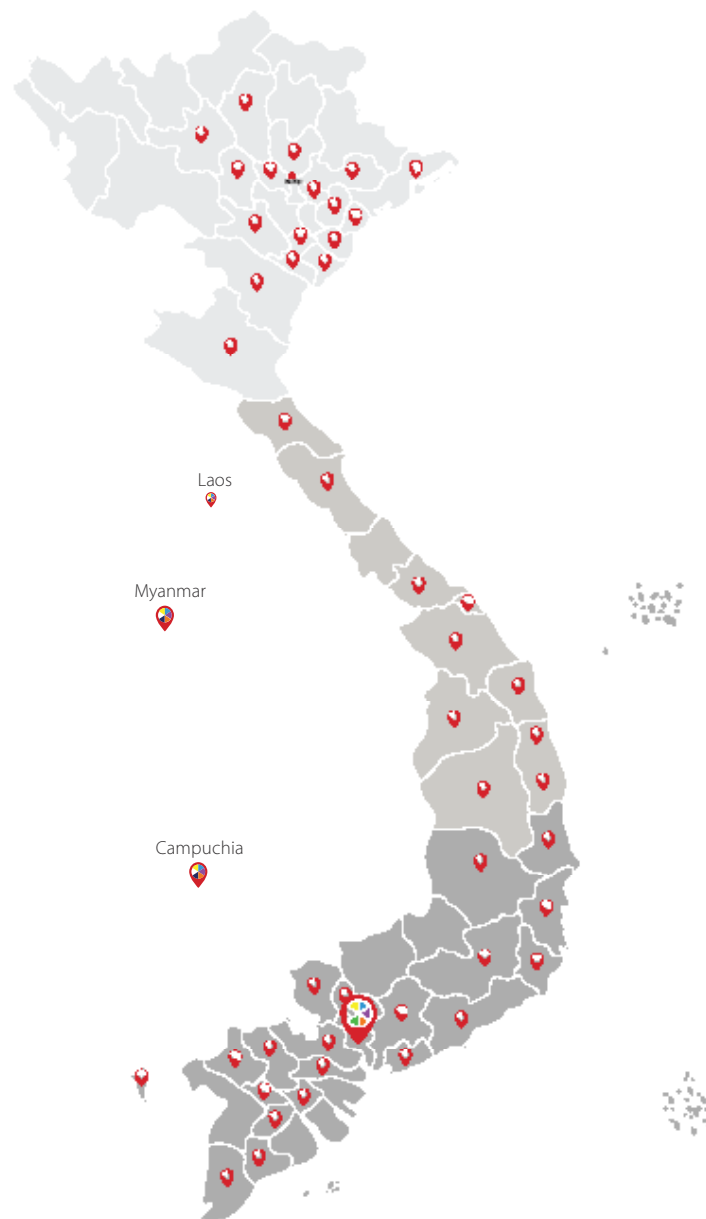


ĐẦU TƯ

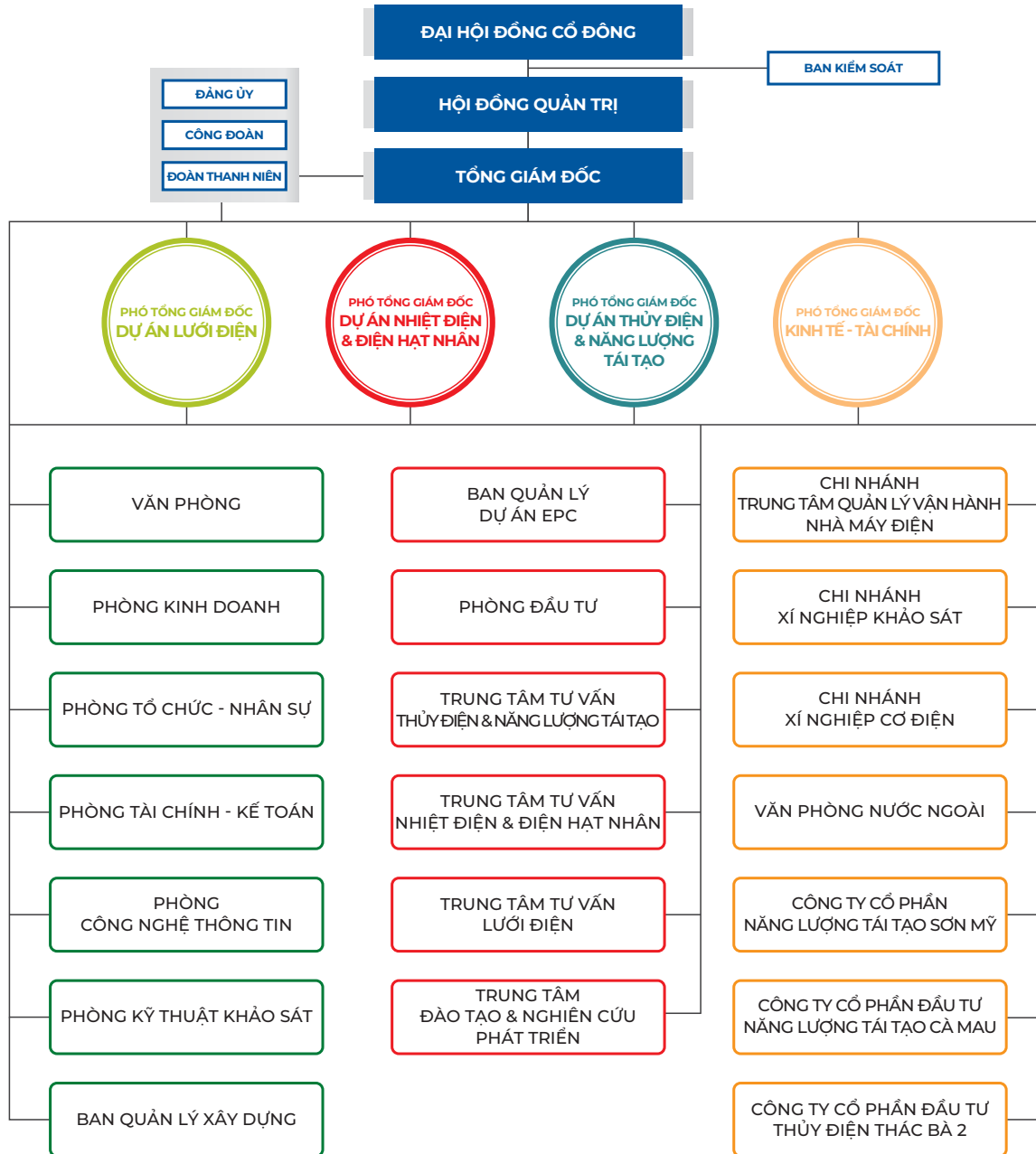
Đầu tư xây dựng các nhà máy điện, tập trung vào năng lượng sạch như Thủy điện nhỏ, Điện mặt trời, Điện gió và Nhà máy điện nhiên liệu khí

Địa bàn kinh doanh

Các dự án của PECC2 không chỉ trên khắp mọi miền đất nước mà còn vươn ra các nước trong khu vực.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Là một công ty cổ phần, cùng với việc tuân thủ các quy định về pháp luật của Nhà nước, cần phải thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong Điều lệ của Công ty, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 có cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



Chuyên nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực quản trị để không ngừng cải thiện năng suất lao động và khả năng cạnh tranh;



Hiệu quả

Trên nền tảng hoạt động cốt lõi là dịch vụ tư vấn, phát triển các hoạt động kinh doanh và đầu tư theo hướng ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả, nhằm gia tăng giá trị cho doanh nghiệp;



Bền vững

Phấn đấu khẳng định vị thế một thương hiệu mạnh về tư vấn năng lượng trong khu vực, định hướng khách hàng, phát triển cả về chiều sâu năng lực, quy mô và thị trường hoạt động.

MỤC TIÊU ĐẾN 2025 TẦM NHÌN 2030



Tư vấn



GIỮ VỮNG VỊ TRÍ HÀNG ĐẦU VỀ TƯ VẤN ĐIỆN, LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ CHI TIẾT BẢN VẼ THI CÔNG TRÊN TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC THIẾT KẾ, ĐẶC BIỆT LÀ THIẾT KẾ NGUỒN ĐIỆN

Kinh doanh



KHẸNG ĐỊNH VỊ THỂ TỔNG THẦU EPC NHÀ MÁY ĐIỆN. TỰ CHẾ TẠO CÁC THIẾT BỊ, ƯU TIÊN CÁC THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG, HỆ THỐNG THAN TRÊN CƠ SỞ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CỦA NƯỚC NGOÀI; ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VẬN HÀNH NHÀ MÁY ĐIỆN CHUYÊN NGHIỆP VỚI CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN TẬP TRUNG GIÚP TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ

Đầu tư



LÀM CHỦ ĐẦU TƯ TỐI THIỂU 500MW NGUỒN ĐIỆN

CÁC RỦI RO

T Trong môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều bất ổn cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc thực hiện các mục tiêu đặt ra của các tổ chức cũng vì vậy mà gặp nhiều khó khăn, thách thức. Đối với PECC2, để đảm bảo đạt được những mục tiêu chiến lược đã đề ra, hoạt động quản lý rủi ro của Công ty càng được chú trọng.

Quản trị rủi ro là một quá trình xử lý các rủi ro thuần túy một cách có hệ thống, khoa học, toàn diện thông qua các hoạt động nhận diện và đánh giá rủi ro, xây dựng và thực thi các kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro xảy ra, thực hiện việc kiểm soát giảm thiểu những tổn thất gây cho Công ty một khi xảy ra rủi ro cũng như dự phòng về tài chính để bù đắp cho các tổn thất đó

• RỦI RO VỀ KHÁCH HÀNG

Khách hàng chủ yếu của Công ty là các tập đoàn nhà nước có uy tín trong lĩnh vực phát triển dự án năng lượng. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay, theo chủ trương xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực Năng lượng Tái tạo và các dự án hạ tầng liên quan đã xuất hiện các Chủ đầu tư là các doanh nghiệp ngoài ngành chưa thực sự am hiểu về lĩnh vực năng lượng đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo mà một số Chủ đầu tư có mục đích xin dự án để chuyển nhượng do đó việc ký kết HĐ cũng như hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án này có nhiều rủi ro về thanh khoản, các điều khoản ràng buộc của HĐ không đủ sức áp chế đối với Công ty dự án là những pháp nhân thành lập “tạm thời” cho mục đích phát triển dự án và chuyển nhượng sau đó.



• RỦI RO CẠNH TRANH

Việc cạnh tranh chưa thật sự công bằng giữa các doanh nghiệp tư vấn chính thống với các công ty tư nhân trong trang bị bản quyền các phần mềm khi chi phí này chưa được phép tính khấu hao trong dự toán của gói thầu và các CĐT chưa có chế tài đối với các Tư vấn sử dụng phần mềm không có bản quyền;

Các công ty tư vấn chính thống chưa có chế tài quản lý hữu hiệu đối với các chuyên gia dẫn đến việc “đi đêm” của chuyên gia với các công ty tư vấn tư nhân dẫn đến các công ty tư nhân sẵn sàng bỏ giá thầu thấp từ 30-40% gây rối loạn thị trường.

• RỦI RO NGÀNH

Ngành điện đang ngày càng đối diện với nhiều thách thức khó khăn trong phát triển dự án như: (i) Quỹ đất hạn hẹp; (ii) Thủ tục về đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn nhất là đối với các khu vực có tiềm năng phát triển cũng là vùng có nhu cầu phụ tải tăng cao...;(iii) Giải ngân vay vốn từ các tổ chức tín dụng bị thắt chặt... Chính phủ không bảo lãnh cho các dự án năng lượng; (iv) Nguồn năng lượng sơ cấp khan hiếm; (v) Các quy định dưới Luật chống chéo không rõ ràng; (vi) Thị trường điện chưa vận hành đúng bản chất thị trường do Chính phủ khống chế giá điện cho mục đích bình ổn xã hội.



• RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Đối với những hoạt động trong lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn điện nói riêng, rủi ro về nhân lực, chảy máu chất xám là một trong những rủi ro quan trọng đối với những doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Khi gia nhập nền kinh tế thế giới với những nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu sẽ tham gia vào thị trường tư vấn điện tại Việt Nam với những lợi thế về trình độ nhân sự, có kinh nghiệm trong những công trình lớn với công nghệ tiên tiến. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo cán bộ để

• RỦI RO DO MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

Rủi ro về hệ thống quản trị chưa thay đổi kịp với phát triển của Công ty

Rủi ro về nhận thức của NLD và lãnh đạo về văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động SXKD và các hoạt động cộng đồng liên quan

Rủi ro khi thiếu thông tin hoặc nhận diện không đúng khi phân tích dẫn đến triển khai thực hiện sai hoặc không hiệu quả

duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc đi tiên phong trong công tác tổng thầu EPC nhà máy điện, quản lý vận hành nhà máy điện năng lượng tái tạo phát triển nhanh thì thiếu hụt nhân sự và thu hút của đối thủ cạnh tranh trong phát triển lĩnh vực mới là rất gay gắt. Đặc biệt trong năm 2019, điện mặt trời phát triển nóng dẫn đến thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực này rất lớn từ khối tư nhân dẫn đến lượng lớn nhân sự dịch chuyển sang đối thủ.

• RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỉ giá hối đoái, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá); rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất.

Rủi ro thị trường: bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

1. Rủi ro tỉ giá hối đoái: tác động theo nhiều hướng khác nhau do đặc trưng loại hình doanh thu, cấu trúc tài trợ (vay) và cấu trúc dòng tiền. Công ty chịu rủi ro tỉ giá trên giao dịch các hợp đồng có đồng tiền tệ không phải là đồng Việt Nam. Các ngoại tệ có rủi ro chủ yếu là đồng Đô la Mỹ (USD).

2. Rủi ro lãi suất thể hiện cơ bản gồm: lãi suất biến động đe dọa chi phí lãi vay đối với các hợp đồng vay của Công ty hoặc lãi suất biến động đe dọa hiện giá các tài sản Nợ do Công ty nắm giữ.

3. Rủi ro về giá là rủi ro khi thu nhập bị giảm sút vì sự thay đổi trong cơ cấu giá đầu ra hoặc sự biến động tăng lên của giá đầu vào.

Rủi ro tín dụng phát sinh từ khả năng thanh khoản từ đối tác, chủ đầu tư, nhà cung cấp mà Công ty phải gánh chịu bằng cách mở rộng tín dụng. Rủi ro tín dụng gồm 2 loại: Khoản phải thu từ khách hàng trở nên không chắc chắn; khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty đang nắm giữ trở nên không chắc chắn.

Rủi ro thanh khoản: quản lý Rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai của Công ty. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Công ty thường xuyên rà soát các khoản phải thu, phải trả hiện tại và trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty đủ mức dự phòng tiền và tương đương tiền, đáp ứng các chỉ số về thanh toán ngắn hạn và dài hạn.

• RỦI RO VỀ CHIẾM DỤNG VỐN

Rủi ro quan trọng nhất đối với Công ty là khoản nợ từ các dự án mà Chủ đầu tư là khách hàng của Công ty. Công ty phải chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các Chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho các dự án hoặc thủ tục giải ngân từ ngân hàng cho vay dẫn đến Chủ đầu tư thanh toán chậm. Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty thường xuyên đưa ra các kế hoạch làm việc với Khách hàng có tỉ trọng chiếm dụng vốn lớn, cùng thảo luận các biện pháp, trong đó có lãi suất phạt chậm thanh toán nhằm ngăn ngừa việc thanh toán chậm trễ.

• RỦI RO AN NINH THÔNG TIN

Nguy cơ gián đoạn hệ thống các chương trình quản lý và cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin bị tấn công từ các tội phạm công nghệ thông tin. Cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành sản xuất kinh doanh là cấp thiết, nhưng hạ tầng và trình độ kiểm soát chưa theo kịp tốc độ phát triển ảnh hưởng đến an toàn thông tin.

• RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NIÊM YẾT

PECC2 đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM, với các yếu tố khách quan và chủ quan như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty sẽ dẫn đến sự biến động giá cổ phiếu, điều đó có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của cổ đông và của khách hàng Công ty.

• RỦI RO VỀ PHÁP LÝ

Trong năm 2019, cùng với việc mở rộng về quy mô thì PECC2 cũng đã mở rộng các lĩnh vực hoạt động, tham gia trong các lĩnh vực kinh doanh mới như Quản lý vận hành, sửa chữa các Nhà máy điện, do đó số lượng Văn bản pháp luật ảnh hưởng hoặc tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PECC2 cũng ngày một gia tăng dẫn đến mức độ rủi ro về pháp lý và yêu cầu khả năng kiểm soát rủi ro pháp lý của Công ty cũng ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó số lượng và nội dung các Văn bản pháp luật hiện nay là rất lớn và thường xuyên thay đổi một cách nhanh chóng, gây khó khăn trong việc theo dõi, cập nhật và kịp thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro pháp lý khi chính sách, pháp luật thay đổi.

Việc thường xuyên hợp tác với các đối tác nước ngoài và mở rộng phạm vi hoạt động ra quốc tế cũng kèm theo là những rủi ro về mặt pháp lý khác. Để có thể tham gia trong “sân chơi” quốc tế, thì đòi hỏi Bộ phận pháp chế và các đơn vị liên quan cần chủ động tìm hiểu, cập nhật những thay đổi thường xuyên các văn bản điều ước quốc

tế và các chính sách pháp luật ở nước sở tại.

Mặc dù đã có những bước phát triển trong thời gian gần đây, nhưng Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế đặc biệt là tính thống nhất trong pháp luật, khi có quy định liên quan đến chức năng của nhiều ngành thì mỗi ngành lại có những cách hiểu khác nhau, dẫn đến tình trạng cùng một vấn đề nhưng lại có nhiều văn bản hướng dẫn khác nhau.

Trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay thì rủi ro về pháp lý lớn nhất không phải là tìm văn bản pháp luật để áp dụng, mà là sự lúng túng trước những nội dung pháp luật quy định chưa rõ ràng, khó hiểu và xung đột pháp lý. Vì vậy, trong năm qua Ban Lãnh đạo PECC2 đã ngày càng chú trọng xây dựng và nâng cao chuyên môn của Bộ phận Pháp chế, bổ sung kiến thức pháp luật cho Cán bộ quản lý và Người lao động nhằm tăng cường hiệu quả trong việc phòng ngừa, xử lý các rủi ro pháp lý có thể xảy ra trong hoạt động của Công ty, đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích của Công ty và Cổ đông.

Để giảm thiểu tối đa những rủi ro trên, PECC2 đã ban hành quy chế Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác, hiệu quả và tin cậy để các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư chính xác và đúng đắn hơn.

ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2019, CÁC RỦI RO QUAN TRỌNG VÀ CÁC BIẾN ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG TY NHẬN DIỆN KỊP THỜI, ĐÁNH GIÁ ĐÚNG MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG VÀ ĐƯA RA CÁC GIẢI PHÁP PHÙ HỢP ĐỂ ĐẢM BẢO ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU ĐÃ ĐỀ RA

02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- 19** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 21** Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 23** Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 25** Chính sách quản lý nhân sự
- 27** Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 29** Tình hình tài chính
- 31** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019, ngành điện tiếp tục đối diện với những khó khăn về phát triển nguồn điện truyền thống để đảm bảo cung cấp theo tốc độ tăng trưởng với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan từ cơ chế chính sách và xã hội; bên cạnh đó việc phát triển nóng NLTT nhưng hệ thống lưới phân phối và truyền tải chưa đầu tư kịp đã gây quá tải một số khu vực... Đây cũng là cơ hội để PECC2 mở rộng thị trường nhưng cũng có tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các HĐ từ các công ty dự án của các nhà đầu tư “ngắn hạn”.

Năm 2019, PECC2 đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu đề ra, trong đó nổi bật là đã đưa vào vận hành NMT Vĩnh Tân 4 Mở rộng; ĐMT Vĩnh Tân và Vĩnh Tân 2 solar; ĐMT Sơn Mỹ 3.1 theo đúng tiến độ cam kết;



Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu trong năm 2019 như sau:

TỶ ĐỒNG

| Chỉ tiêu chính | Kế hoạch | Năm 2019 | % tăng/giảm |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|-------------|
| Tổng doanh thu | 1.959 | 3.389 | 173% |
| Các chỉ tiêu tài chính | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 282 | 319 | 113% |
| Lợi nhuận sau thuế | 225,6 | 255,1 | 113% |
| Cổ tức (%) | Không thấp hơn 25% | Không thấp hơn 25% | |

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ISO

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn nhằm thỏa mãn các nhu cầu của khách hàng, với mục tiêu phát triển bền vững, PECC2 đã xây dựng và đưa vào áp dụng thành công Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 ngay từ năm 2002.

Cho đến nay, hệ thống quy trình/quy định đã được PECC2 biên soạn và áp dụng trong thực tế đảm bảo quản lý chất lượng tất cả các hoạt động trong lĩnh vực: tư vấn khảo sát/thiết kế, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất gia công sản phẩm cơ khí, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn về trách nhiệm của lãnh đạo, về quản lý nguồn lực, kiểm soát các quá trình hình thành sản phẩm, về đo lường, phân tích và cải tiến.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 của PECC2 không ngừng được cập nhật/cải tiến, duy trì hiệu lực và được đánh giá giám sát hàng năm. Qua hơn 15 năm vận hành, hệ thống



ISO 9001 đã phát huy tác dụng, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp.

Từ năm 2014, PECC2 đã xây dựng thành công và đưa vào vận hành Hệ thống quản lý môi trường 14001:2004 và đã được Tổ chức TUV NORD cấp chứng chỉ.

Trong năm 2019, hai hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004 được tích hợp và chuyển đổi sang ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, được Quacert cấp giấy chứng nhận và đưa vào vận hành trong tất cả lĩnh vực hoạt động của PECC2.



HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG
ISO 9001:2015



HỆ THỐNG QUẢN LÝ
MÔI TRƯỜNG
ISO 14001:2015

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG: Với mong muốn vươn lên thành một thương hiệu mạnh về tư vấn năng lượng trong khu vực, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 cam kết: “Thường xuyên cập nhật và cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động nhằm phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro về chất lượng, tạo sự đồng nhất về chất lượng của mọi sản phẩm, dịch vụ và giải pháp mà chúng tôi cung cấp, thỏa mãn các nhu cầu ngày càng cao của Khách hàng”.

CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 cam kết: trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn thân thiện với môi trường, giảm tiêu hao tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm, đảm bảo phù hợp với các yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác về môi trường; không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng môi trường làm việc, áp dụng công nghệ mới tiên tiến thân thiện với môi trường trong quá trình sản xuất.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGUYỄN CHƠN HÙNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông NGUYỄN TRỌNG NAM
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Ông TRẦN QUANG LÂM
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Ông VÕ VĂN BÌNH
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Ông TRƯƠNG KHẮC LEN
Thành viên
Hội đồng Quản trị độc lập



Hình phối cảnh Trung tâm Thiết kế PECC2 tại Thủ Đức

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông NGUYỄN CHƠN HÙNG
Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN HẢI PHÚ
Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN TRỌNG NAM
Phó Tổng Giám đốc

Bà PHẠM LIÊN HẢI
Phó Tổng Giám đốc

Ông VÕ VĂN BÌNH
Phó Tổng Giám đốc



Hình phối cảnh Khu Nhà xưởng của Xí nghiệp Cơ Điện tại Long Khánh

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của công ty

Với quan niệm Con người là tài sản quý giá nhất của Công ty, PECC2 luôn coi nhiệm vụ đào tạo và đầu tư vào nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chính sách phát triển. Công ty không ngừng hoàn thiện phương pháp quản trị điều hành, luôn ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, xem nguồn nhân lực là tài sản của doanh nghiệp, đó là nhân tố quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty.

Đối với Chính sách tuyển dụng: PECC2 tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể và thực hiện theo kế hoạch hàng năm, với nguyên tắc công khai - bảo đảm tính công bằng - cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên và thực hiện đúng theo quy trình tuyển dụng của Công ty.

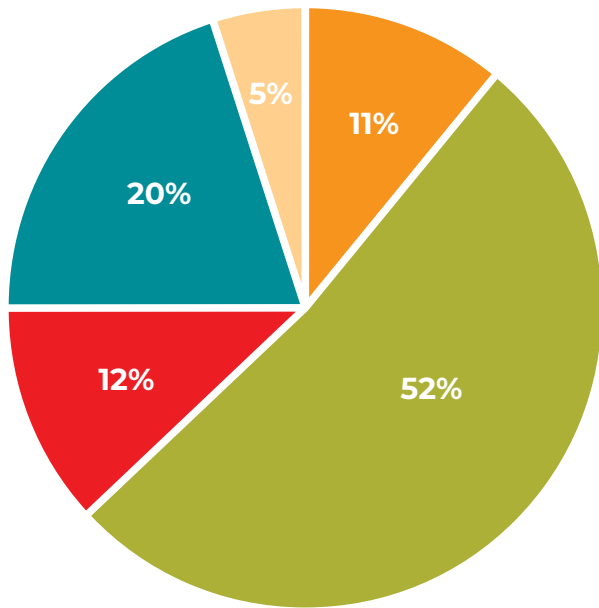
Cùng với việc nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng là ưu tiên hàng đầu của PECC2 nhằm nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, cùng các kỹ năng khác cho cán bộ - nhân viên, nhằm hình thành đội ngũ nhân sự quản lý, chuyên viên giỏi hoạt động chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của PECC2.

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

830

**NGƯỜI
TÍNH ĐẾN 12/2019**





- Thạc sỹ, Tiến sỹ: **101**
- Kỹ sư, Chuyên viên: **432**
- Cán sự, Kỹ thuật viên: **101**
- Công nhân: **151**
- Khác: **45**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó dài lâu, chính sách phúc lợi và đãi ngộ lao động luôn được PECC2 xem trọng và liên tục hoàn thiện. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công

việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn, ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích NLD phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP PECC2

Thông qua “Tài liệu văn hóa” và “Quy tắc Ứng xử và Tác phong làm việc PECC2”, Công ty quy định và cam kết thực hiện các hành vi ứng xử và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của mọi thành viên PECC2 trong nội bộ, và đối với khách hàng, đối tác, cộng đồng và xã hội, cùng nhau khẳng định những giá trị cốt lõi của một tập thể PECC2

**“ĐOÀN KẾT - TRUNG THỰC
CHUYÊN NGHIỆP - SÁNG TẠO”**



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

VỚI MỤC TIÊU ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, TRONG NĂM 2019 CÔNG TY ĐÃ ĐẦU TƯ VÀ VẬN HÀNH 01 NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI; VỚI VAI TRÒ NHÀ THẦU EPC ĐÃ THAM GIA CÙNG VỚI CHỦ ĐẦU TƯ (CÔNG TY CỔ PHẦN CMC) KHỞI CÔNG 01 DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ 75M TẠI TỈNH CÀ MAU. ĐÃ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC NHÀ THẦU EPC 02 DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI TẠI TỈNH BÌNH THUẬN, HAI NHÀ MÁY NÀY ĐÃ HOÀ LŨI THÀNH CÔNG TRƯỚC 30/6/2019, ĐẾN NAY CẢ 02 NHÀ MÁY NÀY VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH.

CÁC DỰ ÁN ĐIỆN NGUỒN ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI:

ĐVT: MW

| STT | Nội dung | Công suất | Chi chú |
|-----|--|-----------|-------------------------------|
| 1 | Công trình Nhà máy Điện mặt trời TTĐL Vĩnh Tân - GP1 | 6,2 | Hoàn thành |
| 2 | Công trình Nhà máy Điện mặt trời Sơn Mỹ 3.1 | 50 | Hoàn thành |
| 3 | Dự án Điện gió Tân Thuận | 75 | Đã khởi công ngày 27/12/2019 |
| 4 | Dự án Thủy điện Thác Bà 2 | 14,1 | Đang xin QĐ chủ trương đầu tư |
| 5 | Các dự án Biomass tại Đồng Bằng sông Cửu Long | 100 | Đang triển khai |
| 6 | Nhà máy điện khí Long Sơn | 2.000 | Đang triển khai |

KHỞI CÔNG DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TRONG NĂM 2019:



DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ TÂN THUẬN: Đây là dự án điện gió tại tỉnh Cà Mau được Công ty trực tiếp phát triển dự án với tổng công suất lắp đặt 75MW, tổng mức đầu tư 2.950 tỷ đồng. Công ty đã tham gia thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo Cà Mau để đầu tư dự án.

Nhà máy Điện gió Tân Thuận sẽ được lắp đặt 18 tua bin gió với công suất mỗi tua bin 4.15MW, sử dụng công nghệ hiện đại với thiết bị có xuất xứ châu Âu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả hoạt động lâu dài. Dự án đã tổ chức khởi công vào ngày 27/12/2019 và dự kiến hoàn thành vào Quý III/2021, bổ sung cho hệ thống điện sản lượng khoảng 220 triệu kWh/năm.

PECC2 với vai trò tổng thầu EPC của dự án, quyết tâm hoàn thành dự án theo đúng các tiêu chí: Đảm bảo chất lượng, tiến độ, độ tin cậy và hiệu quả khai thác.

HOÀN THÀNH PHÁT ĐIỆN 02 DỰ ÁN ĐMT TRƯỚC 30/6/2019:

DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI VĨNH TÂN :
Đây là dự án điện mặt trời nằm trong Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, tỉnh Bình Thuận, với công suất khoảng 6,2 MWp. Dự án chính thức vận hành và phát điện vào ngày 20/2/2019 và vận hành ổn định.



Dự án Nhà máy Điện mặt trời TTDL Vĩnh Tân

DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI SƠN MỸ 3.1:
Đây là dự án điện mặt trời PECC2 tham gia với vai trò là tổng thầu EPC, quy mô công suất nhà máy là 50MWp. Nhà thầu EPC cùng với CĐT đã đưa nhà máy vào vận hành chính thức 18/6/2019.



Nhà máy Điện mặt trời Sơn Mỹ 3.1

CÁC DỰ ÁN ĐƯA VÀO MỤC TIÊU NĂM 2020:

DỰ ÁN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ 2: đây là dự án thủy điện nhỏ được Công ty phát triển tại tỉnh Yên Bái với công suất: 14,1MW và tổng mức đầu tư khoảng 575,87 tỷ đồng. Công ty đã thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 (TBC2) để thực hiện dự án. Dự án chưa thể khởi công do quá trình thương thảo hợp tác với REE kéo dài và trong năm 2019 đã đạt được thỏa thuận hợp tác. Hiện nay dự án đã được các cấp ban ngành và UBND Tỉnh Yên Bái chấp thuận trình Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Yên Bái xin chủ trương để cấp Quyết định chủ trương đầu tư Dự án cho TBC2.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục để được cấp Quyết định chủ trương đầu tư trong năm 2020.

DỰ ÁN XÂY DỰNG TÒA NHÀ VĂN PHÒNG PECC2 TẠI 32 NGÕ THỜI NHIỆM: Dự án đang trong quá trình xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và triển khai các công tác chuẩn bị để khởi công dự án.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỶ VND

| Chỉ tiêu chính | Năm 2019 | Năm 2018 | % tăng/giảm |
|---|--------------------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 2.234 | 2.193 | 101,8% |
| Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh (*) | 3.322 | 1.840 | 180% |
| Doanh thu tài chính | 58 | 40 | 145% |
| Thu nhập khác | 9 | 10 | 90% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 312,3 | 276,8 | 112,8% |
| Lợi nhuận khác | 6,5 | 5,1 | 127% |
| Lợi nhuận trước thuế | 319 | 282 | 113,1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 255,1 | 225,1 | 113% |
| Tỷ lệ trả cổ tức | Không thấp hơn 25% | 100% | |

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| Chỉ tiêu chính | Năm 2019 | Năm 2018 | % tăng/giảm |
|--|----------|----------|-------------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 1,67 | 1,63 | 2% |
| TSNH/Nợ ngắn hạn | | | |
| Hệ số thanh toán nhanh: | 1,16 | 1,52 | (23,6%) |
| (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | | | |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,60 | 0,68 | (11,7%) |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,51 | 2,13 | (29%) |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho: | 8,6 | 8,15 | 5,5% |
| Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,42 | 0,84 | 69% |

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

| | | | |
|--|-------|-----|---------|
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 7,68% | 12% | (36%) |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | 27,4% | 32% | (14,3%) |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 10,9% | 10% | 9% |
| Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 9,4% | 15% | (37%) |

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 2019

Cổ phần

Tổng số cổ phần: **24.010.118** cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **24.010.118** cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 24.010.118 cổ phần được nắm giữ bởi các thành phần cổ đông như bảng sau:

| Tên cổ đông | Số cổ phần nắm giữ (CP) | Tỷ lệ (%) |
|----------------------------|-------------------------|------------|
| Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 12.323.221 | 51,32 |
| America LLC | 3.197.767 | 13,32 |
| Tạ Công Sơn | 1.533.343 | 6,39 |
| Các cổ đông thể nhân khác | 6.955.787 | 28,97 |
| Tổng cộng | 24.010.118 | 100 |

PHÂN LOẠI THEO CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI

| Chỉ tiêu | Trong nước (Cổ phần) | Nước ngoài (Cổ phần) | Tổng số (Cổ phần) |
|----------|----------------------|----------------------|-------------------|
| Tổ chức | 12.842.616 | 3.341.104 | 16.183.720 |
| Cá nhân | 7.742.664 | 83.734 | 7.826.398 |

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

PECC2 ĐÃ THỰC HIỆN NHIỀU BIỆN PHÁP ĐỒNG BỘ VÀ LUÔN TUÂN THỦ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG ISO 14001:2015

Việc cải thiện điều kiện môi trường làm việc luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng và cải tiến liên tục. Công ty luôn duy trì công tác quản lý môi trường, tuân thủ tuyệt đối các quy định của Pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức của NLD trong vấn đề bảo vệ môi trường. Bằng các hành động cụ thể, PECC2 đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ như cải tạo cảnh quan sân, cổng, cải tạo hội trường và các phòng họp theo kiến trúc mới tạo không gian thoáng đãng, thân thiện; tăng cường công tác vệ sinh để giữ gìn sạch sẽ các hành lang, lối đi, sảnh chờ, phòng họp và phòng làm việc, quy định hạn chế khu vực hút thuốc trong các tòa nhà; thường xuyên kiểm tra thiết bị vệ sinh, thay thế kịp thời các thiết bị mới có công nghệ cải tiến khi thiết bị cũ hư hỏng, hoen ố, từng bước cải thiện quy cách vệ sinh công sở cũng như dán nhãn nhận biết thiết bị, lắp đặt biển báo, biển hướng dẫn sử

dụng nước, nguồn nước, điện, nguồn điện để tiết kiệm năng lượng; trang bị thùng rác có dán nhãn phân loại rác thải sinh hoạt, rác tái chế và rác không tái chế, trang bị tủ riêng chuyên chứa các loại rác thải nguy hại môi trường, tuân thủ Hệ thống Quản lý Chất lượng Môi trường ISO 14001:2015. Điều kiện vệ sinh môi trường lao động hàng năm được kiểm tra, đánh giá và khắc phục kịp thời. Những mảng cây xanh nhỏ được các đơn vị cố gắng bố trí xen kẽ trong những không gian làm việc, dọc các lối đi, ...

CÔNG TY CŨNG ĐÃ BAN HÀNH “QUI ĐỊNH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG” 416/QĐ-TV2 NGÀY 10/5/2016, NHẤN MẠNH ĐẾN VIỆC BẢO VỆ, GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG XANH – SẠCH – ĐẸP, VĂN MINH, XÂY DỰNG Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chấp hành, thực hiện nghiêm chỉnh luật bảo vệ môi trường và các quy định liên quan. Đồng thời Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm, không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường xung quanh khu vực làm việc cũng như các dự án đang thực hiện. Trong quá trình hoạt động Công ty chưa từng bị phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường xung quanh khu vực làm việc cũng như các dự án đang thực hiện.

Nhằm bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững, PECC2 thường xuyên phối hợp cùng đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát quan trắc môi trường không khí, khí thải hàng quý và thông

“ Việc cải thiện điều kiện môi trường làm việc luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng và cải tiến liên tục ”

qua các đợt kiểm tra, PECC2 luôn được đánh giá cao việc tuân thủ các quy định, đến thời điểm hiện nay, PECC2 chưa bị phạt vi phạm môi trường của cơ quan chức năng. Bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, PECC2 thường xuyên phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn trong công tác tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong toàn công ty và ban hành các quy định về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho toàn thể NLD trong Công ty.

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ cho NLD theo đúng quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể và quy định của pháp luật. Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho 100% NLD.

Hàng năm, Công ty đã tiến hành việc khám sức khỏe định kỳ cho NLD nhằm phân loại sức khỏe, phát hiện và chữa bệnh nghề nghiệp cho NLD và trang bị bảo hộ lao động cho NLD công tác tại công trường đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho NLD.

PECC2 đã có nhiều chính sách phúc lợi nhằm chăm sóc tốt nhất cho NLD, qua đó động viên và khuyến khích NLD yên tâm gắn bó lâu dài và cùng đồng hành, đóng góp cho sự phát triển chung của PECC2, năm 2019 Công ty đã tham gia Bảo hiểm sức khỏe tại Tập đoàn Bảo Việt cho NLD, giúp NLD trang trải phần nào những khoản chi phí phát sinh khi nằm viện, ốm đau, thăm khám định kỳ, tai nạn thông qua Công ty bảo hiểm bảo lãnh, chi trả với mức hỗ trợ khá cao.



PECC2 KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO THU NHẬP, ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC VÀ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG CÔNG TY NGÀY Càng PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

Công ty luôn quan tâm, chú trọng và coi việc tổ chức Hội nghị người lao động là một trong những nhiệm vụ quan trọng của doanh nghiệp. PECC2 đã xây dựng Quy định về tổ chức Hội nghị Người lao động nhằm đảm bảo công tác tổ chức Hội nghị Người lao động tại đơn vị được thực hiện đúng theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo phát huy quyền dân chủ trực tiếp của NLD, tạo điều kiện cho NLD được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan

đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời giúp NLD biết và thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Công ty, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc, an toàn và hiệu quả ở tất cả công trình mà Công ty thực hiện.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2019 PECC2 đã tổ chức được 45 chương trình đào tạo với 1.148 lượt người lao động tham gia đào tạo.

Công tác đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý cũng được chú trọng, bên cạnh cán bộ tham gia các chương trình đào tạo Thạc sỹ quản trị kinh doanh và Quản lý dự án, Công ty đã cử thêm cán bộ tham gia các chương trình như: Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính, Giám đốc kinh doanh, Quản lý dự án theo chuẩn quốc tế PMP, Năng lực quản lý cho cán bộ cấp trung, để nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội trong công tác tư vấn cũng như hoạt động xã hội. Hoạt động tư vấn không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, mang lại lợi ích cho Chủ đầu tư mà còn đem lại lợi ích bền vững cho cộng đồng. PECC2 tích cực tham gia các hoạt động tài trợ nhân đạo thiết thực với phương châm “Chung tay vì sự phát triển cộng đồng”, cụ thể như sau:

Phối hợp cùng Công ty thực hiện Chỉ thị liên tịch của EVN, đóng góp lên quỹ Tương trợ xã hội của Tập đoàn.

Trong năm 2019, hỗ trợ cho 01 trường hợp NLD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo.

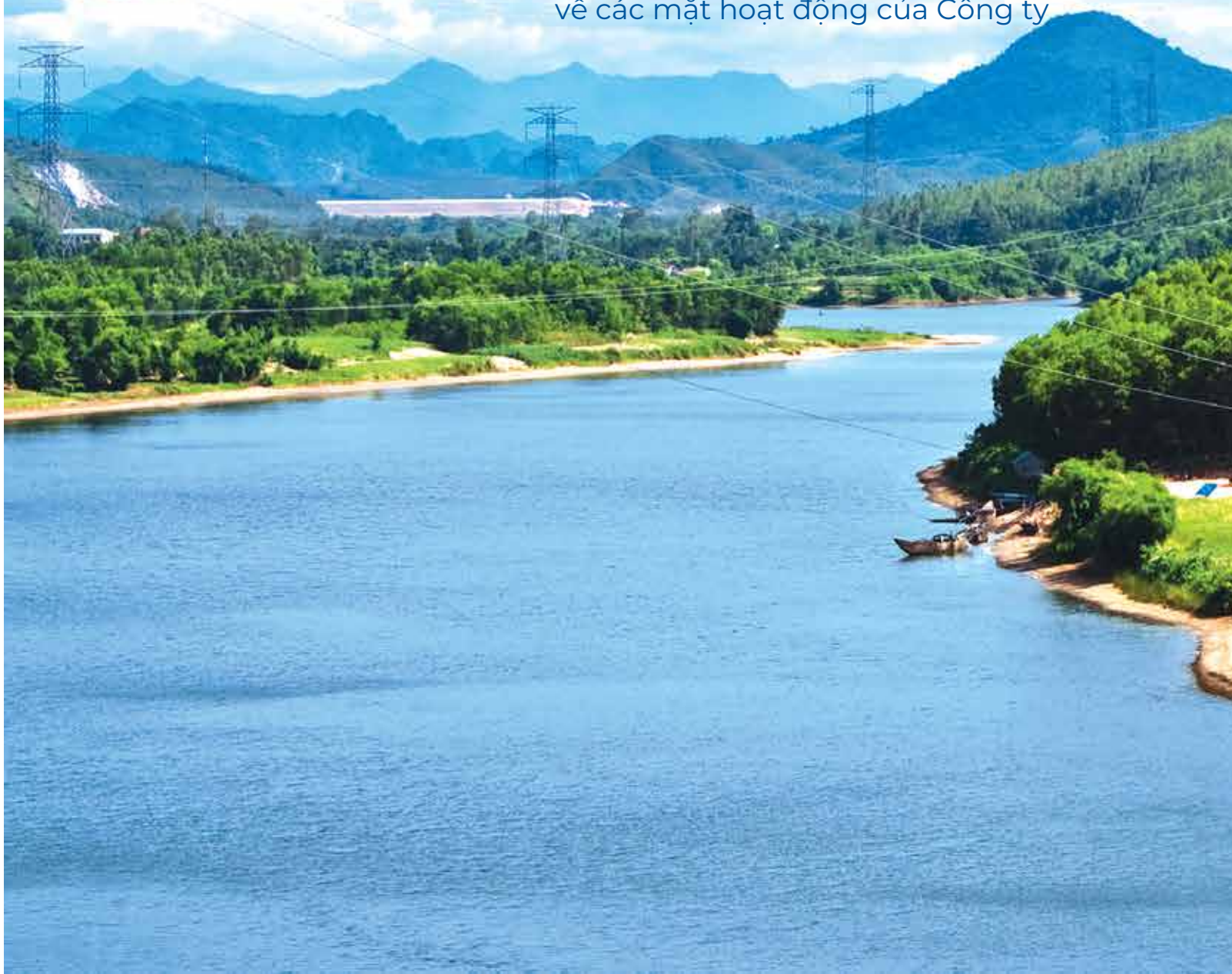
Hỗ trợ Tết 2019 cho đồng bào nghèo tại tỉnh Bình Thuận và đóng góp xây nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam anh hùng tại phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; ủng hộ quỹ vì người nghèo phường 7, quận 3.

Vận động quyên góp và nộp về Quỹ Nữ Công nhân viên chức Lao động EVN.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 37** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 39** Hoạt động sản xuất
kinh doanh chính trong năm 2019
- 53** Kế hoạch phát triển
- 57** Đánh giá của Hội đồng Quản trị
về các mặt hoạt động của Công ty





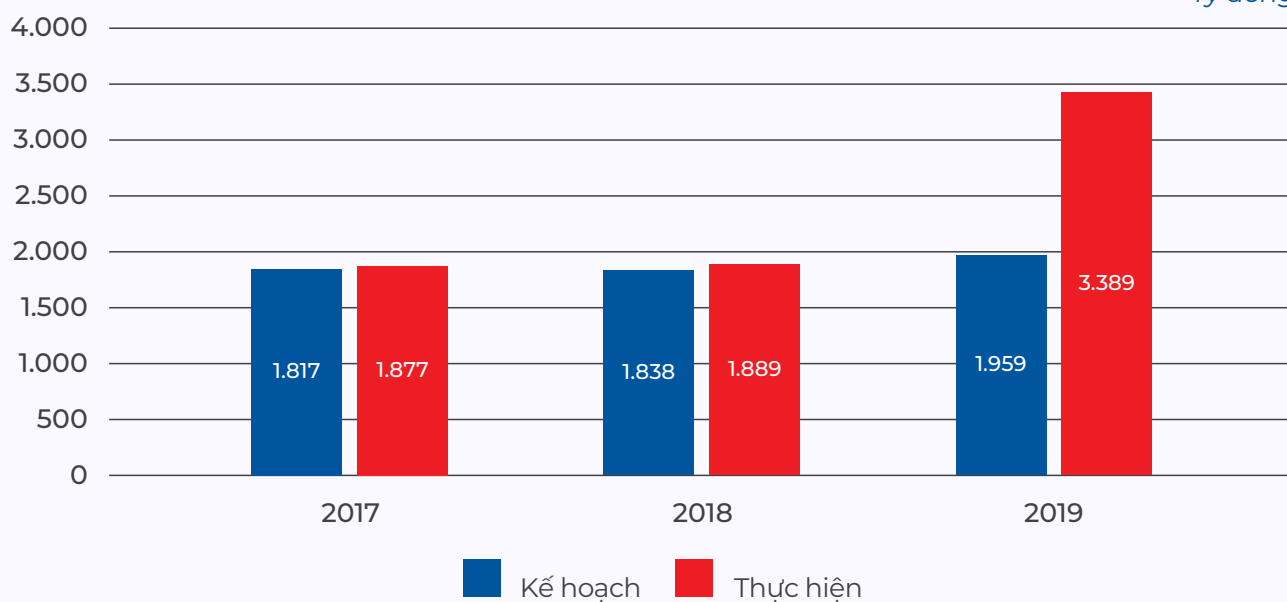
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, năm cuối của kế hoạch 05 năm 2015-2019 đánh dấu nhiều thay đổi của Công ty PECC2 trong chặng đường phát triển đi lên từ một Công ty tư vấn điện trở thành Công ty sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị liên kết thỏa mãn nhu cầu của khách hàng từ tư vấn lựa chọn dự án/ phát triển dự án/ quản lý dự án đến thi công xây dựng và quản lý vận hành tạo lợi thế cạnh tranh cho

Công ty và giúp Công ty phát triển bền vững. Với sự chỉ đạo và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, cán bộ công nhân viên có tinh thần làm việc chủ động, sáng tạo, nỗ lực phát huy khả năng để khắc phục khó khăn, biến thách thức thành cơ hội của Công ty trong sản xuất kinh doanh. Tính đến 31/12/2019, Công ty đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

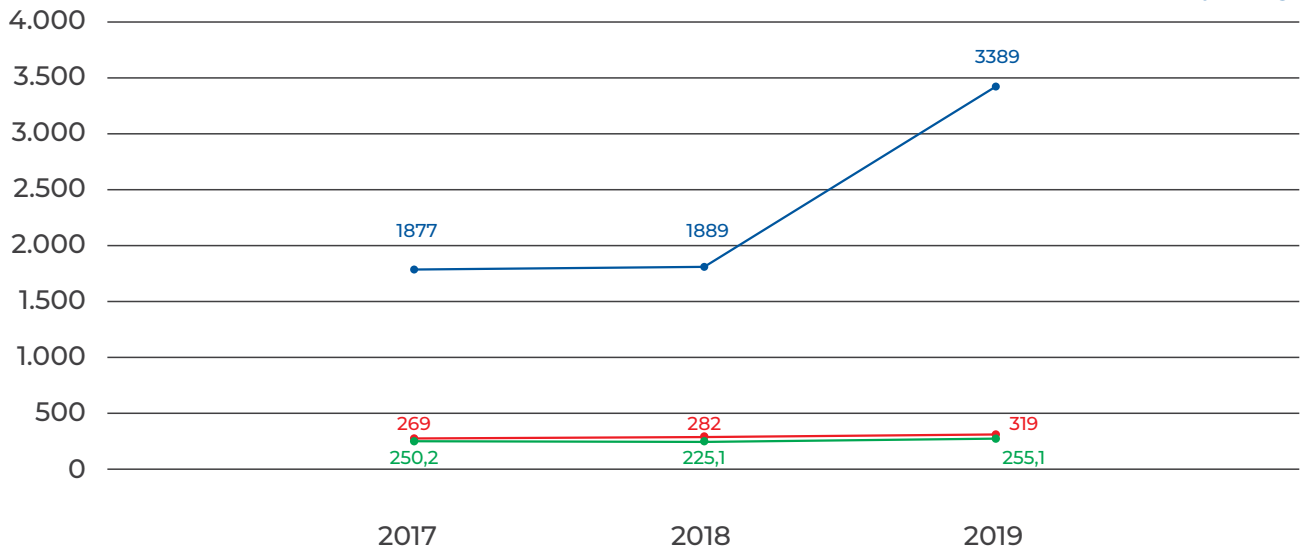
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017 - 2019

Tỷ đồng



SỐ LIỆU DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Tỷ đồng



—●— Doanh thu —●— Lợi nhuận trước thuế —●— Lợi nhuận sau thuế

TỔNG DOANH THU NĂM 2019

3.389

ĐẠT **173%** SO VỚI KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

319

TỶ ĐỒNG

ĐẠT **113%** SO VỚI KẾ HOẠCH

Doanh thu 2019 có tăng trưởng vượt bậc so với năm 2018 và các năm trước, chủ yếu do mở rộng lĩnh vực kinh doanh EPC. Để đáp ứng yêu cầu công tác EPC, Công ty đã đầu tư trang bị các phần mềm thiết kế chuyên dụng để có thể tương tác được trên cơ sở dữ liệu từ các nhà sản xuất theo chuẩn mực Quốc tế; thực hiện đẩy mạnh chính sách đào tạo đội ngũ Kỹ sư đạt chuẩn ASEAN, đủ trình độ làm việc với các chuyên gia trong và ngoài nước.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH TRONG NĂM 2019

CÔNG TÁC KHẢO SÁT THIẾT KẾ VÀ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

1 LĨNH VỰC TƯ VẤN NHIỆT ĐIỆN

Năm 2019, PECC2 tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các HĐ tư vấn dự án nhiệt điện chủ yếu là LNG trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư để kịp triển khai xây dựng từ 2021 đến 2023, tuy nhiên thủ tục trình, phê duyệt và đặc biệt là hiệu chỉnh qui hoạch có thay đổi nên sẽ làm chậm tiến độ các dự án. Tình hình thực hiện một số dự án nhiệt điện trong năm 2019:



Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân

TTĐL Dung Quất: Đã hoàn thành công tác phê duyệt qui hoạch 1/500 khu QLVH TTĐL Dung Quất; Đã hoàn thành phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án NMD TBKHH Dung Quất I và III: đã trình Báo cáo nghiên cứu khả thi cho EVN để trình các cơ quan chức năng xem xét phê duyệt. Đang xúc tiến công tác phê duyệt các giấy phép hỗ trợ phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án như: Báo cáo ĐTM, thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận PCCC, thỏa thuận chiều cao ống khói, giấy phép khai thác nước mặt, giấy phép xả thải...; NMD TBKHH Dung Quất II:

Đã hoàn thành phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Đạt được phê duyệt báo cáo ĐTM;

TTĐL Sơn Mỹ: đã hoàn thành và trình hồ sơ báo cáo Hiệu chỉnh Tổng mặt bằng qui hoạch TTĐL Sơn Mỹ, đã trình các cơ quan chức năng và đang trong giai đoạn xin ý kiến góp ý; Đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án NMD TBKHH Sơn Mỹ I, đang tiến hành công tác thẩm tra hiệu chỉnh hồ sơ báo cáo; Đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án NMD TBKHH Sơn Mỹ II, tuy nhiên dự án đã được chuyển đổi Chủ đầu tư nên Hợp đồng thực hiện báo cáo đang ở giai đoạn đóng Hợp đồng.

TTĐL Ô Môn: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án NMD TBKHH Ô Môn III sử dụng nguồn vốn JICA, đã được Bộ Công Thương, UBQLVNN thông qua và trình Thủ tướng. Hiện tại dự án đang được Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định trước khi trình ra Quốc hội để thông qua Chủ trương đầu tư dự án.

NMD Quảng Trị (Gaz): Đã hoàn thành công tác bổ sung dự án vào qui hoạch phát triển điện lực Quốc gia. Đã hoàn thành báo cáo đề xuất đầu tư dự án và trình MOIT cùng với các Bộ ban ngành để xin ý kiến phê duyệt Chủ đầu tư dự án.

TTĐL Nhơn Trạch: Đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, trình cho Chủ đầu tư để xem xét góp ý trước khi trình các Cơ quan chức năng phê duyệt. Đang xúc tiến công tác phê duyệt các giấy phép hỗ trợ phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án như:



Khởi công xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1

Báo cáo ĐTM, thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận PCCC, thỏa thuận chiều cao ống khói, ...

TTĐL Cà Ná: Đã hoàn thành công tác bổ sung dự án vào qui hoạch phát triển điện lực Quốc gia; dự án đã được Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Tổng sơ đồ Điện VII hiệu chỉnh Công ty đã thực hiện hầu hết các công tác tư vấn kỹ thuật - quản lý trong từng giai đoạn phát triển dự án, nắm bắt và hiểu rõ nhu cầu của khách hàng nhằm mang lại các giá trị có tính chiến lược lâu dài.



NM Nhiệt điện Duyên Hải 3 và Duyên Hải 3 Mở rộng

2 LĨNH VỰC TƯ VẤN THỦY ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Trong năm 2019, PECC2 đã thực hiện các dịch vụ tư vấn như sau:

A/ Lĩnh vực thủy điện:

Công tác Tư vấn giám sát:

Dự án Đa Nhim mở rộng: GSTG giai đoạn TKKT và cung cấp nhân lực TVGS cho Nippon Koei Việt Nam;

Các dự án Đắc Mi 2, Đam Bri 1: GSTG giai đoạn TKKT&BVTC

Dự án mở rộng lưu vực hồ chứa nước CTTĐ Quảng Trị

Công tác lập Bản vẽ thi công và dự toán: các dự án Đắc Mi 2, Đam Bri 1



Điện mặt trời Vinh Tân 2

Công tác thiết kế kỹ thuật:

Dự án Đak Mi 2: Thực hiện hiệu chỉnh TKKT phương án 2 tổ máy và lập TKKT phương án 3 tổ máy

Dự án Đa Nhim mở rộng: Lập bổ sung thiết kế kỹ thuật phương án thi công đường hầm còn lại bằng biện pháp khoan nổ.

Công tác tư vấn lập dự án:

Dự án Đak Mi 2: Lập bổ sung quy hoạch tổ máy số 3, thực hiện hiệu chỉnh TKCS 2 tổ máy và lập NCKT phương án 3 tổ máy

Dự án Trị An mở rộng: Hỗ trợ EVN và BQLDA Điện 3 trình duyệt chủ trương đầu tư tại tỉnh Đồng Nai.

Dự án Nâng cấp thiết bị đóng mở cửa van đập tràn CTTĐ Trị An: Trình duyệt hồ sơ NCKT và lập HSMT.

Dự án Nâng công suất trạm biến áp CTTĐ Trị An: Trình duyệt hồ sơ NCKT.

Công tác thẩm tra: Thẩm tra hồ sơ NCKT&TKCS dự án Ialy mở rộng.

Công tác kiểm định an toàn đập: Thực hiện lập kiểm định an toàn đập cho 15 công trình thủy điện, trong đó đã hoàn thành kiểm định an toàn đập 12 công trình gồm: Trung Sơn, Đa Nhim, Đại Ninh, Hàm Thuận, Đa Mi, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Tuyên Quang, Thác Mơ, Cản



Nhà máy Điện mặt trời Dầu Tiếng 3

Đơn, Bàn Chát, Sê San 4, Pleikrông, laly, Sê San 3.

B/ Lĩnh vực năng lượng tái tạo:

Công tác Tư vấn giám sát:

Dự án Thuận Minh 2: Thực hiện toàn bộ dịch vụ TVGS

Dự án ĐMT Vĩnh Tân 2: cử 1 KS xây dựng tham gia giám sát EPC

Dự án ĐMT Sơn Mỹ 3.1: Cử 2 KS hỗ trợ công tác TVGS

Công tác lập Thiết kế kỹ thuật và Bản vẽ thi công:

Dự án ĐMT Trung Nam Trà Vinh: Lập TKKT phần nhà máy, lập TKKT & BVTC phần đường dây và TBA 220KV.

Dự án Điện gió Tân Thuận–giai đoạn 1:
Lập TKKT

Công tác lập nghiên cứu khả thi:

Dự án Điện gió Thái Hòa

Dự án Điện gió Tân Thuận - giai đoạn 2

Dự án Điện gió Sóc Trăng 7 giai đoạn 1&2

Công tác lập Bổ sung quy hoạch:

Các dự án điện mặt trời: ĐMT trên hồ Trung

Thu, ĐMT Trung Nam Bình Thuận, ĐMT Dầu Tiếng 5, ĐMT Lutaco

Các dự án điện gió: Điện gió Kosy Cà Mau.

Dự án ĐMT Trung Nam Trà Vinh 165MWPs do TTĐ lập NCKT, TKKT và BVTC đã đáp ứng yêu cầu tiến độ rất cao, từ bắt đầu lập NCKT đến thi công xong và phát điện trong vòng 8 tháng. Dự án đã đi vào vận hành từ tháng 6/2019 đến nay hoạt động rất ổn định.

Dự án thủy điện Đam Bri 1 công suất 7,5MW là dự án thủy điện nhỏ, tuy nhiên độ phức tạp khác cao do công trình bố trí dàn trải trong phạm vi 2km, chi phí bị hạn chế do công suất thấp. Tuy nhiên với những bố trí và giải pháp công trình hợp lý từ công tác thiết kế của TTĐ, dự án đã hoàn thành và phát điện ổn định từ tháng 7/2019 đến nay được Chủ đầu tư đánh giá cao.

3 LĨNH VỰC TƯ VẤN LƯỚI ĐIỆN

Trong năm 2019 mặc dù khối lượng công việc thực hiện trong lĩnh vực Lưới điện là khá lớn với nhiều dự án trọng điểm được triển khai thực hiện từ giai đoạn BCNKKT đến TKKT và BVTC tuy nhiên thủ tục phê duyệt qua nhiều cấp và kéo dài nên số lượng dự án được phê duyệt còn thấp so với khối lượng thực hiện.



Đấu nối đường dây 110kV vào Trạm biến áp Nhà máy Điện mặt trời Sơn Mỹ 3.1

CÁC DỰ ÁN ĐỀU ĐƯỢC HOÀN THÀNH TIẾN ĐỘ THEO ĐÚNG YÊU CẦU CỦA HỢP ĐỒNG. BÊN CẠNH ĐÓ CÔNG TY CŨNG QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG THIẾT KẾ 3D CHO TRẠM BIẾN ÁP SAU KHI ĐÃ THẤY RÕ LỢI ÍCH KHI ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ NÀY ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐƯỜNG DÂY TỪ NĂM 2017.



Trạm biến áp 110kV Nhà máy Điện mặt trời Sơn Mỹ 3.1

| STT | Dự án | Công tác |
|-----|---|----------------|
| 1 | ĐD 500kV NĐ Vân Phong – NĐ Vĩnh Tân | BCNC TKT |
| 2 | ĐD 500kV Củ Chi - rẽ Chơn Thành-Đức Hòa | BCNCKT |
| 3 | TBA 500kV Củ Chi và đấu nối | BCNCKT |
| 4 | Nâng công suất TBA 500kV Di Linh từ 450MVA lên 900MVA | BCNCKT, TKKT |
| 5 | Nâng công suất TBA 500kV Nhà Bè, Ô Môn | BCNCKT, TKKT |
| 6 | Cáp ngầm 220kV Tao Đàn - Tân Cảng | BCNCKT |
| 7 | ĐD 220kV Phả Lại-Bắc Ninh, ĐD 220kV Phả Lại-Hiệp Hòa | BCNCKT, TKBVTC |
| 8 | Thay dây siêu nhiệt ĐD 220kV Bến Tre - Mỹ Tho | TKBVTC |
| | Nâng khả năng tải ĐD 220kV Thốt Nốt - Long Xuyên - Châu Đốc; Củ Chi-Trảng Bàng | BCNCKT, TKBVTC |
| 9 | TBA 220kV Duy Xuyên | BCNCKT |
| 10 | TBA 220kV Dương Kinh | BCNCKT |
| 11 | TBA 220kV Giá Rai | TKKT |
| 12 | TBA 220kV Krông Ana và đấu nối | TKKT |
| 13 | TBA 220kV Sơn Động và đấu nối | BCNCKT, TKKT |

4 LĨNH VỰC KHẢO SÁT

Trong năm 2019, đơn vị Khảo sát đã được tái cấu trúc cơ cấu tổ chức và triển khai thực hiện một số công việc mới như công tác thí nghiệm hiện trường, công tác thi công xây dựng, đặc biệt tinh thần lao động của tập thể NLD đã được nâng cao giúp đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2019, các dự án tiêu biểu thực hiện trong năm 2019 như sau:

- ĐƯỜNG DÂY 220KV MẠCH KÉP ĐẦU NỐI TBA220KV BẮC QUANG
- TBA 220KV BẮC QUANG
- ĐƯỜNG DÂY 220KV HẢI HÀ - MÓNG CÁI
- TBA 220KV MÓNG CÁI
- ĐƯỜNG DÂY 220KV PHẢ LẠI - BẮC GIANG
- TBA 220KV SƠN ĐỘNG VÀ ĐẦU NỐI
- TBA 220KV PHÚ THỌ 2 VÀ ĐẦU NỐI
- ĐƯỜNG DÂY 220KV SƠN LA - ĐIỆN BIÊN
- TBA 220KV ĐIỆN BIÊN
- TBA 220KV YÊN MỸ VÀ ĐẦU NỐI
- TBA 500KV THÁI BÌNH VÀ ĐẦU NỐI
- DỰ ÁN NEW PHNOMPENH AIRPORT Ở CAMPUCHIA





Khảo sát DZ 220kV Thanh Mỹ - Duy Xuyên ảnh chụp từ độ cao 500m bằng thiết bị chụp ảnh hàng không

KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH VỚI CÔNG NGHỆ BAY CHỤP ẢNH HÀNG KHÔNG: ĐỂ CHỦ ĐỘNG TRONG VIỆC CUNG CẤP SỐ LIỆU ĐẦU VÀO CHO CÔNG TÁC THIẾT KẾ 3D THEO QUY ĐỊNH CỦA EVN TRONG KHẢO SÁT THIẾT KẾ LƯỚI ĐIỆN TỬ CẤP ĐIỆN ÁP 220KV TRỞ LÊN, CÔNG TY ĐÃ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CÔNG NGHỆ BAY CHỤP ẢNH HÀNG KHÔNG NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THIẾT KẾ 3D CỦA CÁC DỰ ÁN LƯỚI ĐIỆN CŨNG NHƯ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG TRONG TƯƠNG LAI.



Thi công xây dựng hố móng Nhà máy Điện mặt trời tại TTDL Vĩnh Tân

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH TRONG NĂM 2019 (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1 LĨNH VỰC KINH DOANH EPC

Năm 2019 trong bối cảnh bùng nổ của các dự án năng lượng tái tạo, có nhiều thay đổi về mặt quy định và tính pháp lý liên quan đến quá trình phát triển thực hiện dự án dẫn đến có nhiều thách thức và cạnh tranh trên thị trường ngành năng lượng, tuy nhiên PECC2 và các đơn vị đã hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ các dự án Điện mặt trời.

Công tác sản xuất năm 2019 mảng EPC tập trung chủ yếu vào công việc như sau:

- Cung cấp giải pháp tổng thể (EPC) thực hiện các dự án xây dựng công trình Điện (bao gồm các công tác: Chủ trì lập HSDT, HSMT các gói mua sắm, xây lắp...; thương thảo Hợp đồng EPC và Hợp đồng với nhà thầu phụ...) về thương mại;

- Dịch vụ tư vấn về mặt tài chính, thu xếp vốn, phương án tối ưu hóa chi phí;

Quản lý các dự án EPC về mặt tổng thể, nghiệm thu với Chủ đầu tư, thu hồi công nợ, quản lý chi phí và thanh toán cho nhà thầu phụ;

Ngoài các dự án ĐMT đã hoàn thành theo tiến độ trước 30/6/2019, hiện công ty đang triển khai các dự án như sau:

- Dự án Đường dây 500kV Duyên Hải 2: Ban EPC đã sớm phối hợp với các đơn vị tư vấn triển

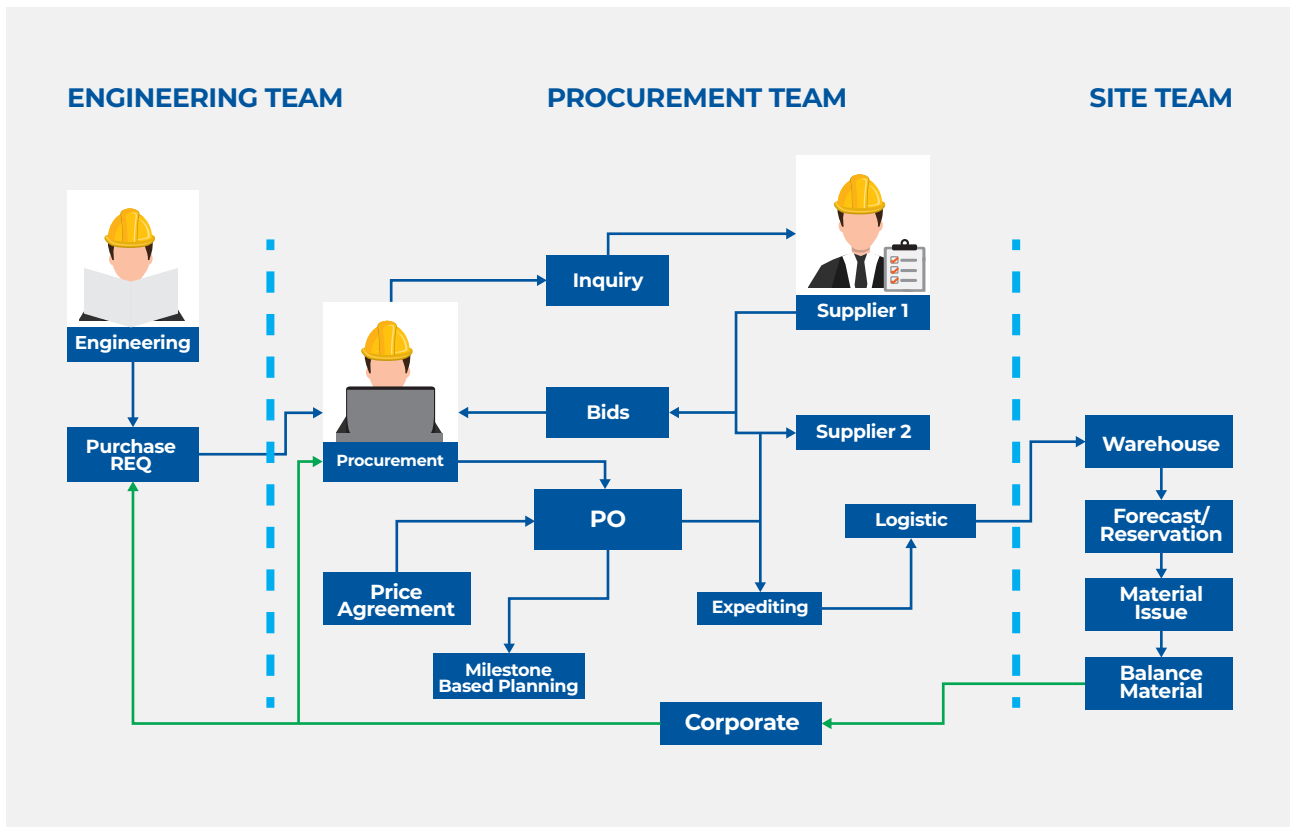


Dự án Nhiệt điện Vinh Tân 4 và Vinh Tân 4 Mở rộng

khai thực hiện công tác đấu thầu, mua sắm nhằm lựa chọn nhà thầu có năng lực phối hợp thực hiện phạm vi hợp đồng đã ký;

- Dự án Điện gió Tân Thuận được xem là dự án chiến lược của Công ty trong năm 2020, Ban EPC đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thu xếp vốn, lựa chọn thiết bị công nghệ và triển khai thực hiện các công tác mua sắm;
- Đồng thời, đang triển khai dự thầu EPC với 03 dự án nguồn LNG và 08 dự án NLTT trọng điểm khác với mục tiêu giữ vững vị trí tiên phong dẫn đầu về giải pháp công nghệ và bản chào phần kỹ thuật, tư vấn về mặt tài chính, nguồn vốn và tối ưu hóa bản chào thương mại là những nước đi đúng đắn tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường mới.

ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC THÀNH CÔNG DỰ ÁN EPC, CÔNG TY ĐÃ XÂY DỰNG QUI TRÌNH TỔ CHỨC LỰA CHỌN VÀ ĐẤU THẦU MUA SẮM THIẾT BỊ/ PHỤ KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG PHÙ HỢP VỚI TIẾN ĐỘ CHUNG CỦA DỰ ÁN GÓP PHẦN TỐI ƯU HÓA LỢI NHUẬN VÀ HẠN CHẾ CÁC RỦI RO:



2 LĨNH VỰC GIA CÔNG CƠ KHÍ / XÂY LẮP



Hệ thống Lọc bụi tĩnh điện

Đánh giá năm 2019 nhu cầu về gia công chế tạo lắp đặt các kết cấu tấm đỡ pin mặt trời là mặt hàng nóng, PECC2 đã cấu trúc lại dây chuyền sản xuất để vừa đáp ứng tiến độ của các sản phẩm truyền thống vừa mở rộng mặt hàng gia công chế tạo kết cấu cho nhà máy ĐMT do đó trong 6 tháng đầu năm 2019, PECC2 đã hoàn thành khối lượng gia công chế tạo hơn 10.000 tấn thép và không chỉ đáp ứng về tiến độ giao hàng mà còn tham gia lắp đặt rút ngắn thời gian thi công dự án như NMD Sơn Mỹ 3,1, NMD Vĩnh Tân 2 Solar.



Sản xuất tại xưởng Xí nghiệp Cơ Điện



Kho than Vĩnh Tân 4 Mở rộng

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng, việc mở rộng mặt bằng sản xuất của XNCD là tất yếu vừa để đáp ứng yêu cầu về sản xuất chế tạo thiết bị và yêu cầu về môi trường xung quanh do đó PECC2 đã phê duyệt và triển khai dự án xây dựng khu nhà xưởng mới tại KCN Long Khánh- Đồng nai, đây là cơ hội để PECC2 hợp tác với các đối tác uy tín trong việc gia công, sản xuất các sản phẩm công nghiệp theo đúng định hướng phát triển.

3 LĨNH VỰC DỰ ÁN NƯỚC NGOÀI

Năm 2019 với sự nỗ lực của VPNN, Công ty PECC2 đã ký kết được HĐ khảo sát cho Dự án New Phnompenh Airport ở Campuchia và đến nay dự án đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc của HĐ. Ngoài ra, đến nay Công ty đã tham dự thầu tổng cộng trên 10 dự án về dịch vụ tư vấn và ký kết được 02 Hợp đồng đang triển khai thực hiện.



Khoan khảo sát dự án Sân bay Phnompenh mới tại Campuchia

4 LĨNH VỰC QUẢN LÝ VẬN HÀNH NMD

Năm 2019 cùng với việc phát triển các dự án NLTT và đặc biệt là ĐMT với tổng công suất đưa vào vận hành hơn 4540MW trong đó chủ yếu là dự án của các CĐT ngoài ngành điện nên nhu cầu về quản lý vận hành chuyên nghiệp sẽ tăng lên trong thời gian tới nhất là sau thời gian bảo hành của các nhà thầu EPC, đây là cơ hội mở ra thị trường QLVH cho PECC2. Với định hướng sẽ là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Quản lý vận hành các nhà máy điện cho khách hàng tư nhân và BOT, PECC2 đã xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm điều khiển từ xa tại Tp. HCM để giám sát và điều khiển các NMD giúp giảm nhân sự trực tiếp, giảm chi phí về lâu dài trong công tác vận hành. Bên cạnh đó, PECC2 cũng thành lập đội sửa chữa nóng để ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp.

Đến cuối năm 2019, PECC2 đã đảm nhận

quản lý vận hành gần 500MW nhà máy điện đáp ứng các chỉ tiêu về tỉ lệ hiệu suất phát điện và hệ số khả dụng theo cam kết trong HĐ với khách hàng.



Tiếp quản vận hành Nhà máy Điện mặt trời Dầu Tiếng 3



Lễ ký Hợp đồng Quản lý vận hành Nhà máy Điện mặt trời Hòa Hội

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng Tài sản PECC2 tại ngày 31/12/2019 là 2.334 tỉ đồng, tăng 141,67 tỉ (6%) so với năm 2018 là 2.193 tỉ đồng.

Trong đó, Tài sản ngắn hạn 1.887 tỉ đồng chiếm 80,9% Tổng Tài sản, bao gồm: khoản phải thu ngắn hạn 530,9 tỉ (22,7%), tiền các khoản tương đương tiền 188,3 tỉ (8,1% tổng Tài sản), đầu tư tài chính ngắn hạn 509,4 tỉ (21,8% tổng Tài sản), hàng tồn kho 580,9 tỉ đồng (24,9% tổng Tài sản).



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tổng nguồn vốn PECC2 tại ngày 31/12/2019 là 2.334 tỉ đồng, tăng 141,67 tỉ (6%) so với năm 2018 là 2.193 tỉ đồng năm 2018. Trong đó, Nợ phải trả 1.403,2 tỉ đồng (60,1% Tổng nguồn vốn), trong đó Nợ ngắn hạn 1.128,5 tỉ đồng (chiếm 48,3%), nợ dài hạn 274,7 tỉ đồng (chiếm 11,8%).

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của PECC2 tại ngày 31/12/2019 là 931.135.437.519 đồng, trong đó một số chỉ tiêu chính như sau:

| Chỉ tiêu | 2019 |
|-----------------------------------|-----------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 240,101,180,000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 4,922,641,050 |
| Vốn khác của chủ sở hữu | 12,641,457,169 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 254,772,613,478 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 418,640,774,225 |

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN









KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

- Tập trung vào giá trị cho khách hàng, hướng đến hoạt động hiệu quả trên cơ sở phát huy năng lực cốt lõi.
- Khai thác cơ hội (nhắm xu hướng phát triển của ngành, quản trị rủi ro và những thách thức trong phát triển).



**CHỦ ĐỀ NĂM 2020 CỦA PECC2 LÀ
“NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHẢO SÁT
THIẾT KẾ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
ĐẦU TƯ” NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TĂNG CƯỜNG
QUẢN TRỊ VÀ TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ**

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

| | |
|---|---|
|  | Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh |
|  | Thực hiện đúng tiến độ HĐ EPC nhà máy điện gió Tân Thuận |
|  | Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà xưởng mới cho XNCD tại KCN Long Khánh trước tháng 7/2020 và Khu nhà làm việc Trung tâm Thiết kế PECC2 tại vị trí khu đất của XNCD hiện nay trước tháng 10/2020 |
|  | Triển khai thực hiện HĐ EPC nhà máy điện Quảng Trị 1 |
|  | Tập trung công tác cải cách hành chính, giảm thiểu được 15% thủ tục hành chính hiện nay thông qua ứng dụng công nghệ thông tin |
|  | Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng, đảm bảo khởi công xây dựng văn phòng PECC2 |
|  | Triển khai có hiệu quả công tác đánh giá hiệu quả công việc BSC-KPIs bằng phần mềm |
|  | Hoàn thành chuyển đổi 02 CN XNKS và XNCD thành Công ty TNHH Một thành viên |



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2020

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2020 CÓ NHIỀU KHÓ KHĂN DO ẢNH HƯỞNG THIÊN TAI DỊCH BỆNH DO ĐÓ CÔNG TY PECC2 CÓ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH PHÙ HỢP NHƯ SAU :

TỔNG DOANH THU

2.500 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

10% DOANH THU

TỶ LỆ CỔ TỨC

≥ 25%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban điều hành theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD. Năm 2019 là năm có nhiều khó khăn nhưng với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, bám sát nhiệm vụ chính là thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao.

Ban Điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Ban điều hành thông qua kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ.

Chỉ đạo, giám sát đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công các công trình do Công ty đảm nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Ban điều hành đã duy trì tốt lịch trình sinh hoạt hàng tuần, tháng, quý, năm và nội dung các

cuộc họp, hội nghị tổng kết,... đã được cải thiện theo chiều hướng hiệu quả hơn. Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD hàng quý. Giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Trong năm 2019, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho người lao động và chế độ phúc lợi cho người lao động.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kế hoạch điều hành SXKD

Hội đồng Quản trị tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động của công ty, tiếp tục chỉ đạo và phối hợp với ban điều hành công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, với các chỉ tiêu mà ĐHQĐ sẽ thông qua trong kỳ đại hội này.

Năm 2020, để tiếp tục phát huy các kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong những năm qua, năm 2020 Công ty xác định mục tiêu chính như sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh;
 - Triển khai thực hiện HĐ EPC nhà máy điện Quảng Trị 1;
 - Thực hiện đúng tiến độ HĐ EPC nhà máy điện gió Tân Thuận;
 - Tập trung công tác cải cách hành chính, giảm thiểu được 15% thủ tục hành chính hiện nay thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. rà soát quy chế, qui trình nội bộ để công tác quản trị điều hành hiệu quả giảm chi phí quản lý giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và năng xuất lao động;
 - Quản lý và sử dụng hiệu quả các chương trình, phần mềm đã đầu tư đảm bảo tăng năng xuất lao động; giảm sai sót tạo sự tin tưởng của khách hàng và ấn tượng về sản phẩm;
 - Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà xưởng mới cho XNCD tại KCN Long Khánh trước tháng 7/2020 và Khu nhà làm việc Trung tâm Thiết kế PECC2 tại vị trí khu đất của XNCD hiện nay trước tháng 10/2020;
 - Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng, đảm bảo khởi công xây dựng văn phòng PECC2;
 - Triển khai có hiệu quả công tác đánh giá hiệu quả công việc BSC-KPIs bằng phần mềm;
- Hoàn thành chuyển đổi 02 CN XNKS và XNCD thành Công ty TNHH Một thành viên;

- Kiện toàn mô hình quản trị và lập phương án chuyển đổi mô hình quản trị giai đoạn 2020-2025 và định hướng 2030;

Chủ đề của Năm 2020 tập trung vào “Nâng cao chất lượng khảo sát thiết kế và hiệu quả hoạt động đầu tư”.

Các hoạt động khác

- HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành Công ty nghiên cứu các phương án để đầu tư trụ sở, đầu tư vào các công trình điện, đặc biệt là các Nhà máy Thủy điện, tìm kiếm cơ hội đầu tư thiết bị công nghệ các dự án lưới điện, đầu tư phát triển năng lượng tái tạo mới như điện gió, mặt trời, sinh khối...;
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy định của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới;
- Giải quyết và ban hành kịp thời các Quyết định, Nghị quyết để Ban Điều hành Công ty làm cơ sở để điều hành tốt các công tác sản xuất kinh doanh, quản lý. Tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quản lý tốt công nợ, tiếp tục giảm chi phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty; Các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông

Biện pháp thực hiện

- Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với Ban Điều hành trong việc quản lý Công ty.
- Hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác điều hành cũng như công tác tìm kiếm công ăn, việc làm.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường giám sát, quản lý tại các Chi nhánh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 61** Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 66** Hoạt động của Ban Kiểm soát
- 69** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị TV2 gồm 5 thành viên như sau

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phiếu năm giữ cá nhân (2019) | tỷ lệ (%) |
|-----|------------------|-------------------------|---------------------------------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Chơn Hùng | Chủ tịch HĐQT | 18.409 | 0,08% |
| 2 | Trần Quang Lâm | Thành viên HĐQT | 10.013 | 0,04% |
| 3 | Nguyễn Trọng Nam | Thành viên HĐQT | 8.118 | 0,03% |
| 4 | Võ Văn Bình | Thành viên HĐQT | 8.662 | 0,04% |
| 5 | Trương Khắc Len | Thành viên HĐQT độc lập | 43.324 | 0,18% |

Số lượng các cuộc họp của HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|----------------------|------------------------|---|--------------------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Chơn Hùng | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | 11/10/2013 | 5 | 100% |
| 2 | Ông Trần Quang Lâm | Thành viên HĐQT | 6/9/2016 | 5 | 100% |
| 3 | Ông Võ Văn Bình | Thành viên HĐQT | 28/2/2018 | 5 | 100% |
| 4 | Ông Nguyễn Trọng Nam | Thành viên HĐQT | 26/4/2012 | 5 | 100% |
| 5 | Ông Trương Khắc Len | Thành viên HĐQT | 11/10/2013 | 5 | 100% |

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư

Với nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động quản trị công ty để đáp ứng các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho nhà đầu tư, minh bạch thông tin và góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện một số nội dung nổi bật như sau:

| Tiêu chí | Kết quả đạt được trong năm 2019 |
|--------------------------|---|
| Quyền cơ bản của Cổ đông | PECC2 đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bao gồm: - Chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100%; |

| Tiêu chí | Kết quả đạt được trong năm 2019 |
|--|---|
| Quyền tham dự và biểu quyết vào những quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 23/04/2019 và đảm bảo quyền lợi và lợi ích tối đa của cổ đông PECC2; - Thực hiện việc chuyển niêm yết cổ phiếu từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM. |
| Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư | Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP HCM đối với công ty niêm yết, thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành để đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền tiếp cận các thông tin đã được công bố. |
| Nâng cao năng lực quản trị của Công ty | Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, thường xuyên rà soát chỉnh sửa, bổ sung và ban hành các quy chế quản trị nội bộ, các quy trình, quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo sự hoạt động hiệu quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ các quy định của pháp luật. |
| Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh | HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật; |

Như vậy, trong năm 2019 HĐQT đã thực hiện tích cực vai trò chức năng quản trị điều hành theo đúng các cam kết với ĐHĐCĐ, PECC2 giữ vững sự ổn định nội bộ, quản trị tốt rủi ro, đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, tạo được nhiều đột phá và chuyển biến hiệu quả trong công tác quản trị, nâng cao vị thế của Công ty với các kết quả đạt được PECC2 đáp ứng được kỳ vọng của các nhà đầu tư mong muốn nắm giữ cổ phiếu TV2. Cổ đông của PECC2 tiếp tục có sự thống nhất cao trong định hướng quản trị điều hành và phát triển Công ty.

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết sau đây:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|-----------|--|
| 1 | 01/2019/NQ-HĐQT | 10/1/2019 | Nghị quyết phiên họp 01 về Kết quả SXKD 2018; Kế hoạch 2019; Bổ nhiệm Phó TGD Võ Văn Bình; TV HĐQT chuyên trách Trần Quang Lâm; Chuẩn bị ĐHĐCĐ TN 2019 |
| 2 | 02/2019/NQ-HĐQT | 11/1/2019 | Nghị quyết phê duyệt KH tổng thể thực hiện HĐ EPC Điện mặt trời VT2 |
| 3 | 03/2019/NQ-HĐQT | 21/2/2019 | Nghị quyết phê duyệt phương án tài trợ vốn thực hiện dự án, tăng vốn điều lệ và phát hành trái phiếu riêng lẻ tại CTCP Năng lượng Tái tạo Sơn Mỹ |

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|-----------|--|
| 4 | 04/2019/NQ-HĐQT | 30/3/2019 | Nghị quyết về việc thành lập Trung tâm Quản lý Vận hành Nhà máy điện |
| 5 | 05/2019/NQ-HĐQT | 5/4/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt đề án xây dựng Trung tâm Quản lý vận hành Nhà máy điện TV2 (PEC-C2-OCC). |
| 6 | 06/2019/NQ-HĐQT | 12/4/2019 | Nghị quyết về việc giải thể Công ty Cổ phần Thủy điện Yên Bình. |
| 7 | 07/2019/NQ-HĐQT | 18/4/2019 | Nghị quyết về thông qua kế hoạch ghi nhận đăng ký góp vốn thành lập và cử người đại diện ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2. |
| 8 | 09/2019/NQ-HĐQT | 23/4/2019 | Nghị quyết về việc hiệu chỉnh tổng thể thực hiện gói thầu số 8 của Dự án Nhà máy nhiệt điện |
| 9 | 10/2019/NQ-HĐQT | 24/4/2019 | Nghị quyết thông qua phương án giải quyết quyền lợi của cổ đông khi hủy niêm yết cổ phiếu TV2 tại Sở GDCK Hà Nội và chuyển sang đăng ký niêm yết tại Sở GDCK TP. HCM |
| 10 | 11/2019/NQ-HĐQT | 25/4/2019 | Nghị quyết về việc kế hoạch chi Quỹ khen thưởng |
| 11 | 12/2019/NQ-HĐQT | 6/5/2019 | Nghị quyết Hội đồng quản trị Phiên họp thứ 03-2019. |
| 12 | 13/2019/NQ-HĐQT | 16/5/2019 | Nghị quyết về việc cử người đại diện quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) đầu tư tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BSA). |
| 13 | 15/2019/NQ-HĐQT | 28/5/2019 | Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức đợt 2 năm 2019 |
| 14 | 16/2019/NQ-HĐQT | 6/6/2019 | Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch ghi nhận đăng ký góp vốn thành lập và cử người đại diện vào HĐQT Công ty Cổ phần Điện gió Tân Thuận |
| 15 | 17/2019/NQ-HĐQT | 6/6/2019 | Nghị quyết về việc ký Hợp đồng kiểm toán |
| 16 | 18/2019/NQ-HĐQT | 17/6/2019 | Nghị quyết đổi tên Ban Quản lý Dự án xây dựng Văn phòng Công ty |
| 17 | 19/2019/NQ-HĐQT | 17/6/2019 | Nghị quyết chuyển đổi hình thức hoạt động của Ban Pháp chế. |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|------------|---|
| 18 | 20/2019/NQ-HĐQT | 24/6/2019 | Nghị quyết về việc thông qua kết quả phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu chi trả cổ tức đợt 2 năm 2019 |
| 19 | 21/2019/NQ-HĐQT | 25/1/2019 | Nghị quyết về việc hiệu chỉnh kế hoạch tổng thể thực hiện Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Điện mặt trời Sơn Mỹ 3.1 |
| 20 | 22/2019/NQ-HĐQT | 28/6/2019 | Nghị quyết về việc thay đổi tỷ lệ biểu quyết tại CTCP đầu tư NLTT Cà Mau |
| 21 | 24/2019/NQ-HĐQT | 01/07/2019 | Nghị quyết phê duyệt loại hình doanh nghiệp và kế hoạch triển khai chuyển đổi mô hình hoạt động chi nhánh |
| 22 | 25/2019/NQ-HĐQT | 01/07/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt lựa chọn KCN Long Khánh để di dời Xí nghiệp cơ điện |
| 23 | 27/2019/NQ-HĐQT | 02/07/2019 | Nghị quyết phê duyệt phương án thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý trong công ty. |
| 24 | 28/2019/NQ-HĐQT | 10/7/2019 | Nghị quyết thông qua tỷ lệ tham gia góp vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 |
| 25 | 29/2019/NQ-HĐQT | 18/7/2019 | Nghị quyết về việc thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức đợt 3 năm 2018. |
| 26 | 32/2019/NQ-HĐQT | 31/7/2019 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Trung tâm Tư vấn Lưới điện và Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng Tái tạo |
| 27 | 33/2019/NQ-HĐQT | 2/8/2019 | Nghị quyết thông qua kết quả phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu chi trả cổ tức đợt 3 năm 2018 |
| 28 | 35/2019/NQ-HĐQT | 28/8/2019 | Nghị quyết phê duyệt mua tài sản là căn nhà – đất tại Phú Yên |
| 29 | 36/2019/NQ-HĐQT | 30/8/2019 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện nước ngoài. |
| 30 | 37/2019/NQ-HĐQT | 10/6/2019 | Nghị quyết về chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm Thiết kế PECC2 – Thủ Đức |
| 31 | 38/2019/NQ-HĐQT | 27/9/2019 | Nghị quyết phê duyệt thay đổi địa điểm mua tài sản là căn nhà – đất tại Phú Yên |

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|------------|---|
| 32 | 39/2019/NQ-HĐQT | 27/09/2019 | Nghị quyết về việc hiệu chỉnh quy mô đầu tư xây dựng Dự án: Trung tâm Tư vấn Thiết kế PECC2 – Thủ Đức |
| 33 | 40/2019/NQ-HĐQT | 01/10/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Nhà xưởng Xí nghiệp Cơ điện tại Khu công nghiệp Long Khánh |
| 34 | 41/2019/NQ-HĐQT | 07/10/2019 | Nghị quyết phê duyệt Tổng mức đầu tư xây dựng Dự án: Trung tâm Tư vấn Thiết kế PECC2 – Thủ Đức |
| 35 | 42/2019/NQ-HĐQT | 11/10/2019 | Nghị quyết về việc Kế hoạch tổng thể thực hiện Hợp đồng Đường dây 500kV Dự án Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 |
| 36 | 43/2019/NQ-HĐQT | 22/11/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt chỉ tiêu thi nâng ngạch Kỹ sư chính, Chuyên viên chính năm 2019. |
| 37 | 44/2019/NQ-HĐQT | 25/10/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt lô đất tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh |
| 38 | 47/2019/NQ-HĐQT | 01/11/2019 | Nghị quyết về việc thành lập Trung tâm Đào tạo Năng lượng PECC2 |
| 39 | 50/2019/NQ-HĐQT | 2/12/2019 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và điện hạt nhân |
| 40 | 52/2019/NQ-HĐQT | 18/12/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Nhà xưởng XNCD tại KCN Long Khánh |
| 41 | 53/2019/NQ-HĐQT | 20/12/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt KH LCNT dự án Nhà xưởng XNCD tại KCN Long Khánh |
| 42 | 54/2019/NQ-HĐQT | 30/12/2019 | Nghị quyết về việc chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở Chuyên gia Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị phục vụ cho các dự án tại tỉnh Quảng Trị |
| 43 | 55/2019/NQ-HĐQT | 30/12/2019 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương cho phép Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp miền Nam triển khai khai thác đá ở mỏ đá tại tỉnh Quảng Trị làm vật liệu xây dựng phục vụ công tác thi công xây dựng NMNĐ BOT Quảng Trị 1. |

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (2019) | tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------|----------------------|---------------------------------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Trưởng Ban Kiểm soát | 0 | 0 |
| 2 | Võ Duy Bách | Thành viên BKS | 0 | 0 |
| 3 | Trần Thị Hòa | Thành viên BKS | 26.325 | 0,11% |

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) tuân thủ chặt chẽ theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS và theo các quy định của luật doanh nghiệp; Công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2019. Theo đó, BKS đã tiến hành các buổi làm việc trực tiếp hoặc lấy ý kiến thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS như thông qua các Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra giám sát, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) quý/năm,...

Các cuộc họp chính của BKS trong năm 2019 như sau:

| STT | Ngày | Nội dung |
|-----|------------|---|
| 1 | 12/02/2019 | Thông qua kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019; Chuẩn bị kế hoạch thực hiện kiểm soát trực tiếp, thẩm định BCTC năm 2018; |
| 2 | 02/04/2019 | Thông qua kế hoạch kiểm soát trực tiếp PECC2 giai đoạn cả năm 2018; Thông qua báo cáo BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. |
| 3 | 05/06/2019 | Xem xét, thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019 để trình HĐQT công ty xem xét phê duyệt; |
| 4 | 05/08/2019 | Xem xét, thẩm định BCTC bán niên năm 2019. |
| 5 | 11/11/2019 | Xem xét BCTC Quý 3 năm 2019 và lập kế hoạch thực hiện kiểm soát trực tiếp chi nhánh xí nghiệp cơ điện vào tháng 12/2019. |

Bên cạnh đó, BKS cũng đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Trong năm 2019, Ban Kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm: Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

(SXKD) của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo sản xuất kinh doanh (SXKD), tình hình quản trị công nợ,...

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc của ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ công ty.

Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham dự các cuộc họp giao ban tháng cùng HĐQT và Ban Điều hành Công ty;
- Thực hiện giám sát việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT;
- Thẩm định BCTC bán niên năm 2019 và cả năm 2018;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019;
- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp của BKS với các phòng ban có liên quan của công ty.
 - Ngày 16/04-19/04/2019: Đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị năm 2018; Rà soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản làm việc trong năm 2018; Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 của HĐQT, Ban TGĐ; Các nội dung khác có liên quan.
 - Ngày 25/12/2019- 26/12/2019: Đánh giá tình hình thực hiện các Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị và công ty giao giai đoạn 9 tháng đầu năm 2019, rà soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các Biên bản làm việc trước, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh bán niên và 9 tháng đầu năm 2019 và các nội dung khác có liên quan tại Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện.
- Thành viên Ban Kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nâng cao nghiệp vụ:
 - Ngày 14-16/08/2019: Các thành viên BKS do EVN cử đã tham gia lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ Kiểm soát năm 2019 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (cổ đông lớn của Công ty) tổ chức.
 - Ngày 20-21/12/2018: Trưởng BKS đã tham gia kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề kế toán do Bộ Tài chính tổ chức năm 2019 (02/04 môn).

- Ngoài ra, Trưởng BKS tiếp tục tham gia lớp đào tạo văn bằng 2 hệ Đại học chính quy tại trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.
- Các thành viên BKS đều tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức chuyên môn và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD, công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, công tác quy hoạch đất đai và đầu tư, công tác tổ chức nhân sự, công tác tổ chức các phòng, ban cho phù hợp với tình hình mới,... Ngoài ra, HĐQT còn thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền khác dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và lên kế hoạch cho năm 2020, công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của hội đồng Quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Lương (VND) | Thù lao (VND) |
|-----|------------------|------------|-------------|---------------|
| 1 | Nguyễn Chơn Hùng | Chủ tịch | 648.000.000 | |
| 2 | Trần Quang Lâm | Thành viên | 552.000.000 | |
| 3 | Võ Văn Bình | Thành viên | 552.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Trọng Nam | Thành viên | | 108.000.000 |
| 5 | Trương Khắc Len | Thành viên | | 108.000.000 |

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Lương (VND) | Thù lao (VND) |
|-----|---------------------|------------|-------------|---------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Thành viên | 324.000.000 | |
| 2 | Võ Duy Bách | Thành viên | | 72.000.000 |
| 3 | Trần Thị Hòa | Thành viên | | 72.000.000 |

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan (2018):

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Hải Phú | Phó Tổng Giám đốc | 24.420 | 0,20% | 21.294 | 0,09% | Giao dịch mua cổ phiếu |
| 2 | Trần Quang Lâm | Phó Tổng Giám đốc | 8.694 | 0,07% | 10.013 | 0,04% | Giao dịch bán cổ phiếu |
| 3 | Trương Minh Tuấn | Người có liên quan đến NNB | 4.998 | 0,04% | 1.636 | 0,04% | Giao dịch bán cổ phiếu |

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Để tăng cường minh bạch và nâng cao chất lượng hoạt động, Công ty đã điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản trị Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp, luật Chứng khoán và Thông tư của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và các quy định về quản trị được tuân thủ thực hiện từ lãnh đạo cấp cao đến nhân viên tại Công ty.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo quản trị định kỳ (theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT_BTC).



05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

- 73** Bảng cân đối kế toán
- 77** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 78** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Tài sản | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 1,887,720,975,471 | 1,843,532,976,524 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 188,362,289,302 | 210,730,329,941 |
| 1. Tiền | 111 | | 43,112,289,302 | 57,050,811,861 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 145,250,000,000 | 153,679,518,080 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 6 | 509,400,000,000 | 833,400,000,000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | | |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) | 122 | | | |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 509,400,000,000 | 833,400,000,000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 530,850,294,201 | 679,419,311,223 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 388,903,384,317 | 525,587,768,708 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 33,675,503,916 | 69,924,054,941 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | | 200,732,428 |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8 | 123,418,367,650 | 96,734,898,575 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137 | 9 | (15,146,961,682) | (13,028,143,429) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | | |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 580,958,463,082 | 117,483,302,143 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 10 | 580,958,463,082 | 117,483,302,143 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | 149 | | | |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 78,149,928,886 | 2,500,033,217 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 2,810,863,739 | 2,391,838,667 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 75,339,065,147 | 108,194,550 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | | |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | | |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | | |

| Tài sản | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 446,643,149,153 | 349,161,015,288 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 3,011,017,740 | 3,012,117,740 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | | |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | | |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | | |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | | |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | | |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | 8 | 3,011,017,740 | 3,012,117,740 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*) | 219 | | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 289,995,136,677 | 189,878,213,851 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 12 | 128,623,972,072 | 29,359,826,783 |
| - Nguyên giá | 222 | | 223,014,095,530 | 112,287,617,432 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (94,390,123,458) | (82,927,790,649) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 226 | | | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | 13 | 161,371,164,605 | 160,518,387,068 |
| - Nguyên giá | 228 | | 193,935,243,596 | 183,261,562,163 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 229 | | (32,564,078,991) | (22,743,175,095) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 232 | | | |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 9,977,920,489 | 67,534,477,426 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | | |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 14 | 9,977,920,489 | 67,534,477,426 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 114,607,074,322 | 23,134,045,200 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | 96,560,250,000 | |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | 6 | 18,406,850,600 | 5,000,000,000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 6 | 360,026,278 | 18,406,850,600 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*) | 254 | | | (272,805,400) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | | |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

| Tài sản | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 29,051,999,925 | 65,602,161,071 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 11 | 1,806,892,736 | 5,154,823,606 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | 27,245,107,189 | 60,447,337,465 |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | | |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 2,334,364,124,624 | 2,192,693,991,812 |

| Nguồn vốn | Mã số | Thuyết minh | Số cuối quý | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| C – NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 1,403,228,687,105 | 1,493,660,663,163 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 1,128,520,537,014 | 1,132,671,883,847 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 15 | 641,668,891,850 | 312,619,508,023 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 44,941,625,705 | 71,859,297,033 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 16 | 12,178,720,214 | 75,371,755,686 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 175,216,996,325 | 274,112,968,154 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 17 | 124,604,201,659 | 298,605,418,394 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | 530,315,604 | |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 18 | 61,191,524,104 | 27,185,438,401 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 19 | 45,972,864,217 | 31,132,226,560 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | 8,735,237,868 | 7,736,867,354 |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 13,480,159,468 | 34,048,404,242 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 274,708,150,091 | 360,988,779,316 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | | |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | 102,896,820,060 | 121,956,574,600 |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | 940,407,646 | |

| Nguồn vốn | Mã số | Thuyết minh | Số cuối quý | Số đầu năm |
|--|--------------|--------------------|--------------------------|--------------------------|
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | | |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | | |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | | |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | | |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 19 | 17,329,235,568 | 17,329,235,568 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | | |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | | |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | | |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | 152,541,326,445 | 220,592,935,189 |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | 1,000,360,372 | 1,110,033,959 |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 931,135,437,519 | 699,033,328,649 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 931,084,912,122 | 698,982,803,252 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 20 | 240,101,180,000 | 123,131,590,000 |
| - Vốn ngân sách | 411a | | | |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411b | | 240,101,180,000 | 123,131,590,000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411c | | - | |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 20 | 4,922,641,050 | 4,922,641,050 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | | |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | 20 | 12,641,457,169 | 12,641,457,169 |
| 5. Cổ phiếu quỹ (*) | 415 | | | |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | | |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | | |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 21 | 254,772,613,478 | 142,220,172,460 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | | |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | | |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 20 | 418,640,774,225 | 416,061,104,373 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 163,499,672,651 | 196,818,412,338 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 255,141,101,574 | 219,242,692,035 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 422 | 20 | 6,246,200 | 5,838,200 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 50,525,397 | 50,525,397 |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | 50,525,397 | 50,525,397 |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 2,334,364,124,624 | 2,192,693,991,812 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này | |
|---|-----------|-------------|------------------------------------|--------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 6 | 7 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 22 | 3,321,521,086,244 | 1,840,415,052,112 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02) | 10 | | 3,321,521,086,244 | 1,840,415,052,112 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 23 | 3,002,461,746,254 | 1,474,987,693,661 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11) | 20 | | 319,059,339,990 | 365,427,358,451 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 24 | 58,327,779,922 | 38,891,323,629 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 25 | 6,846,651,833 | 6,115,328,094 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 2,812,668,887 | 2,533,052,031 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 26 | (48,595,580,491) | 62,595,341,310 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 26 | 106,820,910,373 | 58,855,640,820 |
| 10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | 30 | | 312,315,138,197 | 276,752,371,856 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 27 | 8,796,342,188 | 10,374,931,171 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 28 | 2,246,656,226 | 5,274,411,384 |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 40 | | 6,549,685,962 | 5,100,519,787 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 318,864,824,159 | 281,852,891,643 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 29 | 30,248,612,707 | 77,257,826,384 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 30 | 33,475,109,878 | (20,509,816,776) |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52) | 60 | | 255,141,101,574 | 225,104,882,035 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) | 70 | 31 | 10,675 | 18,282 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*) | 71 | | | |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

| Nguồn vốn | Mã số | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này | |
|--|-----------|------------------------------------|------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| 1 | 2 | 4 | 5 |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 318,864,824,159 | 281,852,891,643 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | 25,476,637,020 | 19,401,872,717 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | (64,847,199,099) | (8,265,330,029) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | (292,873,178) | (973,386,023) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (50,437,439,667) | (36,551,141,998) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 2,812,668,887 | 2,533,052,031 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | 1,102,550,423 | |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 232,679,168,545 | 257,997,958,341 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | 72,425,574,698 | (390,676,319,099) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | (459,756,157,626) | 127,801,619,101 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 42,947,533,961 | 359,451,981,865 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 2,928,905,798 | (4,439,852,472) |
| - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | 2,928,905,798 | (2,340,313,982) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 50,404,933,608) | (95,965,197,538) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | 68,408,000 | 41,308,000 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (43,785,319,065) | (3,873,650,944) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (199,967,913,499) | 247,997,533,272 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (113,663,228,135) | (21,935,999,150) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSC và các tài sản dài hạn khác | 22 | 237,681,818 | 113,196,706 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (485,700,000,000) | (956,000,000,000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 809,700,000,000 | 756,600,000,000 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)


| Nguồn vốn | Mã số | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này | |
|--|-----------|------------------------------------|--------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (91,560,250,000) | (5,000,000,000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 48,974,679,964 | 36,628,929,112 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 167,988,883,647 | (189,593,873,332) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | 201,205,606,960 | 121,260,453,067 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (186,364,969,303) | (115,689,211,102) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (5,899,531,000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | 14,840,637,657 | (328,289,035) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40) | 50 | (17,138,392,195) | 58,075,370,905 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 210,730,329,941 | 152,891,916,670 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | (21,506,011) | (236,957,634) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61) | 70 | 193,570,431,735 | 210,730,329,941 |



PECC2

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

 (84.28) 222 16468

 info@pecc2.com

 (84.28) 222 10408

 www.pecc2.com